



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết: Ngân hàng TMCP Á Châu

Năm báo cáo: 2014

Ngày 15 Tháng 4 Năm 2015

**NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

MỤC LỤC

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

1. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Thông tin khái quát
- 1.2. Quá trình hình thành và phát triển
- 1.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 1.4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 1.5. Định hướng phát triển
- 1.6. Rủi ro

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2014

- 2.1. Tình hình hoạt động kinh doanh
- 2.2. Tổ chức và nhân sự
- 2.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 2.4. Tình hình tài chính tín dụng
- 2.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 3.1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 3.2. Tình hình tài chính
- 3.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
- 3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 3.5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

4. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB

- 4.1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của ACB
- 4.2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 4.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 5.1. Hội đồng Quản trị
- 5.2. Ban Kiểm soát

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6.1. Ý kiến của kiểm toán

6.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

7. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2014

7.1. Bối cảnh kinh tế thế giới trong và ngoài nước

7.2. Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam

8. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý VÀ CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2014

9. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa quý vị cổ đông,

Kinh tế Việt Nam năm 2014 nhìn chung khả quan hơn năm 2013, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, tăng trưởng chưa bền vững, tốc độ tăng xuất khẩu có xu hướng giảm. Đối với ngành ngân hàng, dòng vốn tín dụng vẫn còn ách tắc; việc xử lý tài sản đảm bảo đối với các khoản nợ xấu chưa có tiến triển tốt.

Năm 2014 đánh dấu năm thứ hai ACB thực hiện ý đồ chiến lược giai đoạn 2013-2018, và cũng là năm thứ hai ACB thực hiện lộ trình tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015 để giải quyết những vấn đề tồn đọng.

- Về chiến lược, ACB đã cơ bản hoàn thiện các nền tảng, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn tiếp theo 2015-2016 là tăng cường xây dựng năng lực cạnh tranh bền vững, hướng đến khẳng định vị thế ngân hàng hàng đầu Việt Nam.
- Về tổng tài sản, ACB đã có một bảng tổng kết tài sản vững và mạnh. Các chỉ tiêu chính đều tăng trưởng tích cực; tín dụng dịch chuyển theo hướng tập trung hơn vào khách hàng cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa; dư nợ cho vay khách hàng cá nhân tăng 15%. Tiền gửi huy động từ khách hàng tăng 12% trong khi huy động liên ngân hàng giảm năm thứ ba liên tiếp. Tỷ lệ an toàn vốn đạt mức cao là 14,1%.
- Về thu nhập, cơ cấu thu nhập của ACB chuyển dịch đúng định hướng bán lẻ. Sau hai năm sụt giảm, thu nhập năm 2014 tăng 17%; lợi nhuận đạt kế hoạch; đánh dấu bước phục hồi và hướng đi đúng đắn. Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi ở mức cao và có tốc độ tăng trưởng cao nhất từ năm 2011 đến nay. Thu nhập ở mảng thị trường tài chính tăng trưởng trở lại sau hai năm ghi nhận lỗ do việc đóng trạng thái vàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Kể từ năm 2012, việc khắc phục rốt ráo các vấn đề tồn đọng được xác định là ưu tiên, dự phòng rủi ro trích lập đầy đủ theo quy định.
- Về công tác quản trị điều hành, năm 2014 đánh dấu hoàn tất nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi từ TCBS lên DNA. Nâng cấp giao dịch trực tuyến ACB Online. Hệ thống chi nhánh và phòng giao dịch tiếp tục tái cấu trúc để nâng cao hiệu quả. Các chính sách, quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn công việc được ban hành và điều chỉnh kịp thời, phù hợp, rút ngắn thời gian, giảm chi phí và tăng sự tiện lợi cho khách hàng. Rủi ro được kiểm soát tốt. Cuối năm 2014 đầu năm 2015, nhận dạng thương hiệu mới được triển khai làm tiền đề cho việc đẩy mạnh cải tiến sản phẩm dịch vụ, chất lượng phục vụ và hệ thống các kênh tiếp cận nhằm đặt trọng tâm thật sự vào khách hàng.

- Tháng 3/2015, The Asian Banker, một tổ chức có uy tín hoạt động trong lĩnh vực truyền thông tài chính ngân hàng, trên cơ sở thành tựu của ACB năm 2014, đã bình chọn ACB là ngân hàng bán lẻ tiên bộ nhất khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

Năm 2015 và những năm tiếp theo, ACB cần tiếp tục gìn giữ ba điều quan trọng: sự hài lòng lâu dài của khách hàng, niềm tin bền vững của cổ đông, và tính ưu việt liên tục trong hoạt động.

- Sự hài lòng lâu dài của khách hàng không chỉ nằm ở sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu mà còn ở chất lượng phục vụ, cùng với các kênh giao dịch tiện lợi cho hoạt động kinh doanh và cuộc sống của khách hàng. ACB cần đi xa hơn việc cạnh tranh bằng giá phí để giữ khách hàng; phải hiểu khách hàng hơn; do đó cần đầu tư cho năng lực nắm bắt nhu cầu của khách hàng và phát triển mối quan hệ cùng có lợi một cách nghiêm túc.
- Niềm tin bền vững của cổ đông được quyết định bởi kết quả hoạt động kinh doanh tốt, trong sự giám sát của cổ đông và các bên hữu quan khác. ACB thực hiện nguyên tắc minh bạch, kiên trì mục tiêu phát triển bền vững để có hiệu quả bền vững.
- Tính ưu việt liên tục trong hoạt động thể hiện ở việc ứng dụng kịp thời các tiến bộ công nghệ, các phương thức quản trị điều hành tiên tiến; quan trọng hơn, nó còn nằm ở khả năng phát triển ACB dựa trên thế mạnh cạnh tranh là con người, là chủ thể sử dụng những yếu tố vật chất. ACB phải là nơi tập hợp những con người tiên bộ, ham học tập, thích đổi mới, có tham vọng xây dựng ACB là ngân hàng hàng đầu.

Thưa quý vị cổ đông,

Kinh tế Việt Nam năm 2015 dự báo là tiếp tục xu thế phục hồi; lạm phát không có biến động lớn; cán cân thanh toán duy trì thặng dư; nhưng vẫn còn những khó khăn như cân đối ngân sách; khả năng tiếp cận vốn tín dụng của khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa; nợ xấu của các tổ chức tín dụng cần có giải pháp mạnh mẽ mới có thể kéo giảm xuống mức an toàn.

ACB, trong bối cảnh đó, xây dựng kế hoạch tăng trưởng tài sản phù hợp với điều kiện thị trường. Hội đồng Quản trị đề nghị với cổ đông chỉ tiêu lợi nhuận được cho là ở mức hợp lý, bởi vì tuy thu nhập dự kiến tăng trưởng tốt, nhưng các vấn đề tồn đọng cần phải được giải quyết rất ráo trong năm 2015, năm cuối của lộ trình tái cơ cấu ba năm.

Không dừng lại ở những gì thấy và làm được trong năm qua hay trong năm sắp tới, mà về lâu dài ACB đang và sẽ ngày càng thể hiện rõ nét hơn là một tổ chức có hệ

thông giá trị cốt lõi sống động; có khả năng định hình và điều chỉnh chính sách, thủ tục, hành vi để ACB khác biệt trong thị trường: Khác biệt ở cách ứng xử chính trực, ở ý thức cách tân liên tục, ở cách tiếp cận rủi ro cân trọng, ở quan điểm hài hoà quyền lợi giữa các bên liên quan, và ở khả năng đảm bảo hiệu quả hoạt động cao.

Ý đồ chiến lược của ACB đến 2018 là xác lập vị thế dẫn đầu thị trường trên năm lĩnh vực cốt yếu: định hướng khách hàng, quản lý rủi ro, kết quả tài chính bền vững, hiệu quả hoạt động, và đạo đức kinh doanh. Để thực hiện được điều này, cần nhắc lại lần nữa về ba điều ACB phải trân trọng: với khách hàng là sự hài lòng và gắn bó, với cổ đông là niềm tin và sự ủng hộ, và với chính ACB là quyết tâm cách tân liên tục của con người ACB.

Có được, giữ được và phát triển được dựa trên ba yếu tố này, ACB sẽ không chỉ ở vị trí hàng đầu, mà quan trọng hơn, là sẽ tiến lên phía trước một cách bền vững.

Trần Hùng Huy

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1 THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:
Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu
Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Á Châu
Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Asia Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt bằng tiếng Anh: ACB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301452948
Đăng ký lần đầu: ngày 19 tháng 5 năm 1993
Đăng ký thay đổi lần thứ 29: ngày 03 tháng 9 năm 2014
- Vốn điều lệ: 9.376.965.060.000 đồng (Bằng chữ: Chín nghìn ba trăm bảy mươi sáu tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng.)
- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84.8) 3929 0999
- Số fax: (84.8) 3839 9885
- Website: www.acb.com.vn
- Mã cổ phiếu: ACB

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

1.2.1 Ngày thành lập: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) được thành lập theo Giấy phép số 0032/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 24/4/1993, và Giấy phép số 533/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Tp. HCM cấp ngày 13/5/1993. Ngày 04/6/1993, ACB chính thức đi vào hoạt động.

1.2.2 Thời điểm niêm yết: ACB niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (trước đây là Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 21/QĐ-TTGDHN ngày 31/10/2006. Cổ phiếu ACB bắt đầu giao dịch vào ngày 21/11/2006.

1.2.3 Các giai đoạn phát triển

- **Giai đoạn 1993 - 1995:**

- Giai đoạn hình thành ACB.
- Nguyên tắc kinh doanh là “quản lý sự phát triển của doanh nghiệp an toàn và hiệu quả.”
- Hướng về khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực tư nhân.

- **Giai đoạn 1996 - 2000:**

- Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của Việt Nam phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard và Visa.
- Tiếp cận nghiệp vụ ngân hàng hiện đại: Tham gia chương trình đào tạo toàn diện kéo dài hai năm, do các giảng viên nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng thực hiện.
- Hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng: Xây dựng hệ thống mạng diện rộng và vận hành hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi là TCBS (The Complete Banking Solution: Giải pháp ngân hàng toàn diện).
- Tái cơ cấu Hội sở theo hướng phân biệt đơn vị kinh doanh và hỗ trợ.
- Thành lập Công ty Chứng khoán ACB.

- **Giai đoạn 2001 – 2005:**

- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong các lĩnh vực (i) huy động vốn, (ii) cho vay ngắn hạn và trung dài hạn, (iii) thanh toán quốc tế và (iv) cung ứng nguồn lực tại Hội sở.
- Ngân hàng Standard Chartered Bank (SCB) ký kết thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật toàn diện; và trở thành cổ đông chiến lược của ACB.
- Triển khai giai đoạn hai của chương trình hiện đại hoá công nghệ ngân hàng: (i) nâng cấp máy chủ, (ii) thay thế phần mềm xử lý giao dịch thẻ có khả năng tích hợp với nền công nghệ lõi hiện có, và (iii) lắp đặt hệ thống máy ATM.

- **Giai đoạn 2006 - 2010:**

- Niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Đẩy nhanh việc mở rộng mạng lưới hoạt động: Thành lập mới và đưa vào hoạt động cả thảy 223 chi nhánh và phòng giao dịch, tăng từ 58 đơn vị vào cuối năm 2005 lên 281 đơn vị vào cuối năm 2010.
- Thành lập Công ty Cho thuê tài chính ACB.
- Phát hành 10 triệu cổ phiếu mệnh giá 100 tỷ đồng, với số tiền thu được là hơn 1.800 tỷ đồng (2007); và tăng vốn điều lệ lên 6.355 tỷ đồng (2008).
- Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng đạt chuẩn ở tỉnh Đồng Nai.
- Được Nhà nước Việt Nam tặng hai huân chương lao động và được nhiều tạp chí tài chính có uy tín trong khu vực và trên thế giới bình chọn là ngân hàng tốt nhất Việt Nam.

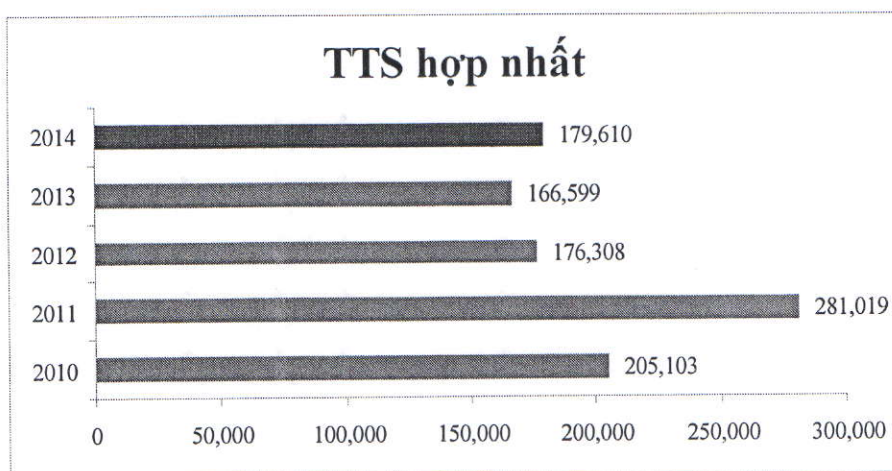
- **Giai đoạn 2011 - 2014:**

- Định hướng Chiến lược phát triển của ACB giai đoạn 2011- 2015 và tầm nhìn 2020 được ban hành; trong đó nhấn mạnh đến việc chuyển đổi hệ thống quản trị điều hành phù hợp với các quy định pháp luật Việt Nam và hướng đến áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất.

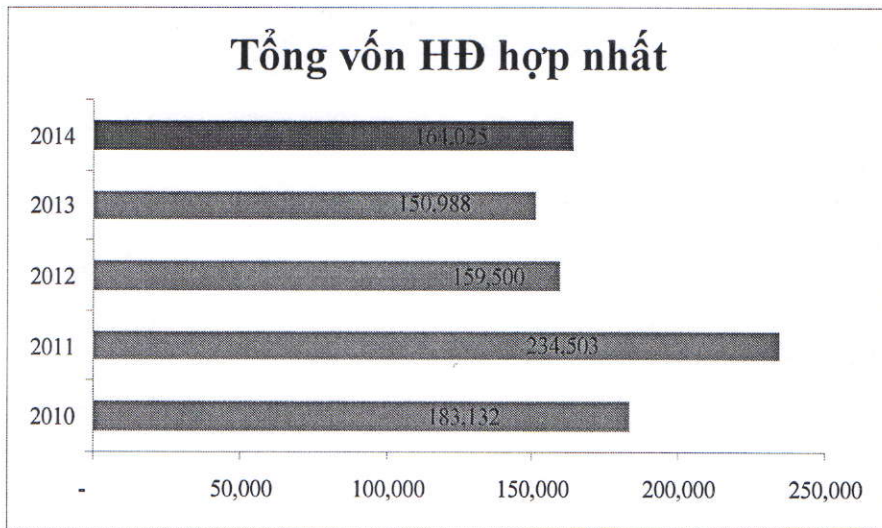
- Đưa vào hoạt động Trung tâm Dữ liệu dạng mô-đun (enterprise module data center), xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên tại Việt Nam, với tổng giá trị đầu tư gần 2 triệu USD.
- Trung tâm Vàng ACB là đơn vị đầu tiên trong ngành cùng một lúc được Tổ chức QMS Australia chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và Tổ chức Công nhận Việt Nam (Accreditation of Vietnam) công nhận năng lực thử nghiệm và hiệu chuẩn (xác định hàm lượng vàng) đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.
- Sự cố tháng 8/2012 đã tác động đáng kể đến hoạt động của ACB, đặc biệt là huy động và kinh doanh vàng. ACB đã ứng phó tốt sự cố rút tiền xảy ra trong tuần cuối tháng 8; nhanh chóng khôi phục toàn bộ số dư huy động tiết kiệm VND chỉ trong thời gian ngắn sau đó; và thực thi quyết liệt việc cắt giảm chi phí trong 6 tháng cuối năm.
- Năm 2013, hiệu quả hoạt động không như kỳ vọng nhưng ACB vẫn có mức độ tăng trưởng khả quan về huy động và cho vay, lần lượt là 18% và 15%. Nợ xấu của ACB được kiểm soát dưới mức 3%. Quy mô nhân sự cũng được tinh giản. Thực hiện lộ trình tái cơ cấu 2013 – 2015 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Năm 2014 ACB nâng cấp hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi (core banking) từ TCBS lên DNA, thay thế hệ cũ đã sử dụng 14 năm. Hoàn tất việc thay đổi logo, bảng hiệu mặt tiền trụ sở cho toàn bộ các chi nhánh và phòng giao dịch và ATM theo nhận diện thương hiệu mới (công bố ngày 05/01/2015). Hoàn tất việc xây dựng khung quản lý rủi ro nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định mới về tỷ lệ đảm bảo an toàn. Quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh của kênh phân phối được nâng cao.

1.2.4 Các biểu đồ tăng trưởng

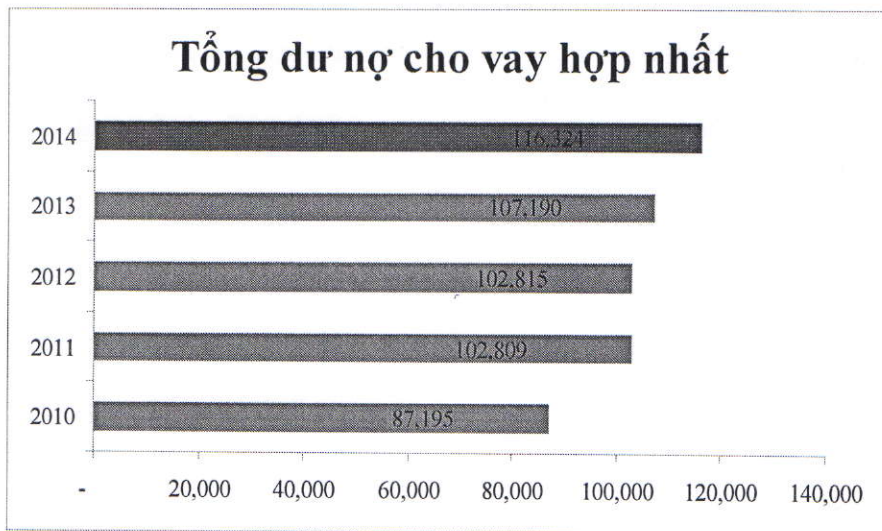
Tổng tài sản (tỷ đồng)



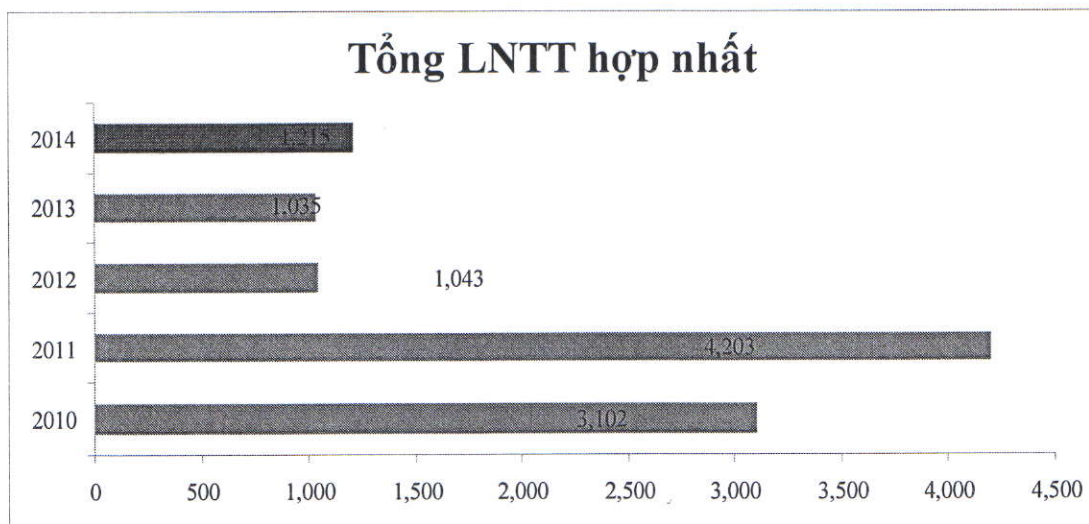
Tổng vốn huy động (tỷ đồng)



Tổng dư nợ cho vay (tỷ đồng)



Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)



1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1.3.1 Ngành nghề kinh doanh

Xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 phần Hoạt động chính.

1.3.2 Địa bàn kinh doanh

Đến ngày 31/12/2014, ACB có 346 chi nhánh và phòng giao dịch đang hoạt động tại 47 tỉnh thành trong cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông Nam bộ và vùng đồng bằng Sông Hồng là các thị trường trọng yếu của Ngân hàng tính theo số lượng chi nhánh, phòng giao dịch và tỷ trọng đóng góp của mỗi khu vực vào tổng lợi nhuận Ngân hàng.

1.4 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1.4.1 Mô hình quản trị và cơ cấu quản lý tổ chức

Cơ cấu tổ chức quản lý của ACB bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, và Tổng Giám đốc theo như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 tại Điều 32.1 về cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng.

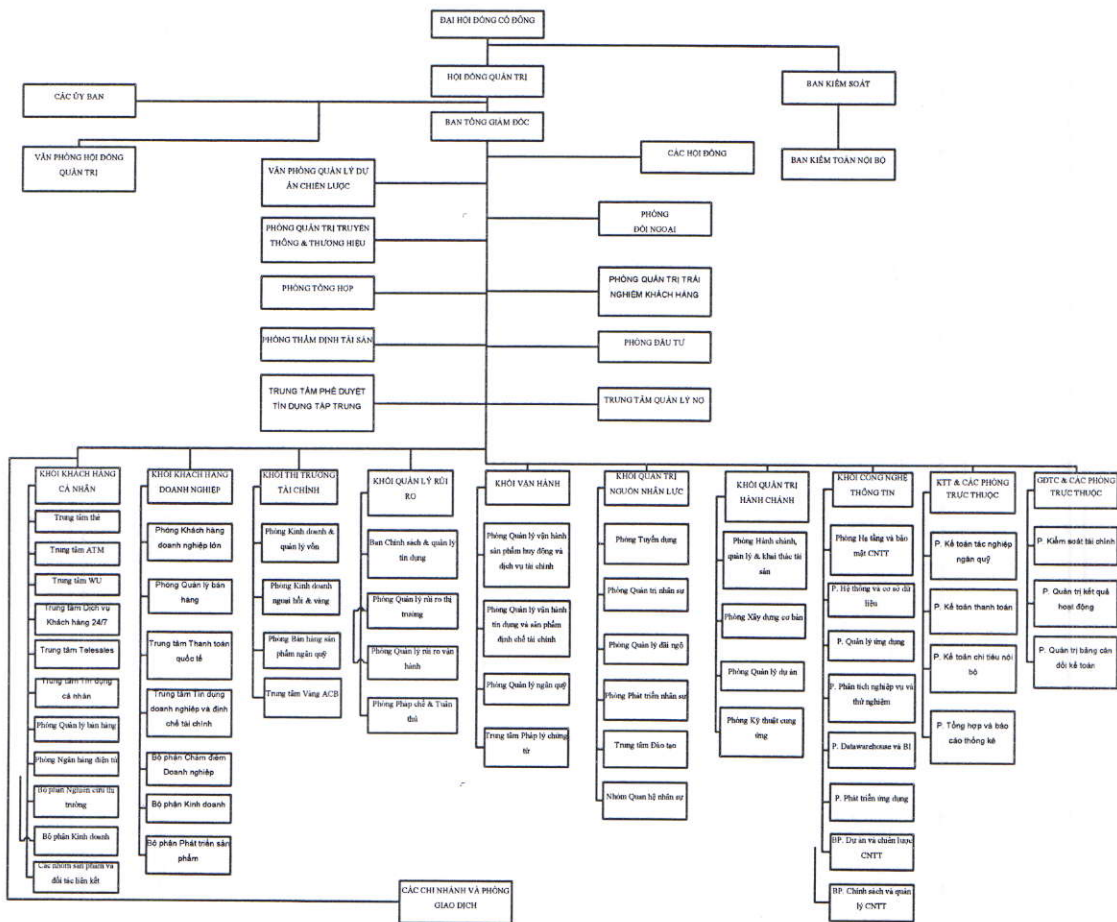
Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng (Điều 27.1 Điều lệ ACB 2012). Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (Điều 29.1.d Điều lệ ACB 2012).

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị gồm có: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Đầu tư, và Ủy ban Chiến lược.

Tập đoàn ACB gồm có Ngân hàng và các công ty con. Ngân hàng bao gồm các đơn vị Hội sở và kênh phân phối. Các đơn vị Hội sở gồm 10 khối và 9 phòng ban trực thuộc Tổng Giám đốc. Kênh phân phối tính đến cuối năm 2014 có 346 chi nhánh và phòng giao dịch. Ngoài ra còn có một số đơn vị có chức năng chuyên biệt như Trung tâm

Thẻ, Trung tâm ATM, Trung tâm Chuyển tiền nhanh ACB-Western Union, Trung tâm Telesales, Trung tâm Dịch vụ khách hàng 247 (Call Center 247), Trung tâm Phê duyệt tín dụng tập trung và Trung tâm Quản lý nợ.

1.4.2 Sơ đồ tổ chức



1.4.3 Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động/Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	% đầu tư trực tiếp bởi ACB	% đầu tư gián tiếp bởi công ty con	Tổng % đầu tư

Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)	41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	06/GPHĐKD Chứng khoán	1.500	100	-	100
Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản ACB (ACBA)	Lầu 8 Tòa nhà ACB, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, Tp. HCM	4104000099 Quản lý nợ và khai thác tài sản	340	100	-	100
Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)	131 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.	4104001359 Cho thuê tài chính	200	100	-	100
Công ty Quản lý quỹ ACB (ACBC)	Lầu 1 Tòa nhà ACB, 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	41/UBCK-GP Quản lý quỹ	50	-	100	100

1.5 Định hướng phát triển

1.5.1 Các mục tiêu chủ yếu năm 2015

Trên cơ sở dự báo môi trường kinh doanh, đánh giá các cơ hội và thách thức đối với hoạt động kinh doanh của ACB, mục tiêu tài chính của Tập đoàn năm 2015 được đặt ra như sau:

- Tổng tài sản tăng trưởng 13%
- Tiền gửi huy động từ khách hàng tăng trưởng 13%
- Tín dụng tăng trưởng 13%
- Tỷ lệ nợ xấu không vượt quá 3%
- Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn khoảng 1.314 tỷ đồng.

1.5.2 Chiến lược phát triển trung dài hạn

ACB đã vạch ra lộ trình ba giai đoạn tạo điều kiện để là Ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

- Giai đoạn 1 (2014) - Hoàn thiện các nền tảng: Thực hiện quyết liệt các bước đi để ACB duy trì khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Giai đoạn 2 (2015 - 2016) - Xây dựng năng lực: Xây dựng hoặc nâng cao những năng lực sống còn để tiến lên vị trí hàng đầu trên thị trường, như năng lực phân đoạn khách hàng nhằm cung cấp sản phẩm đúng yêu cầu của khách hàng để thắng thế trong phân đoạn khách hàng mục tiêu.
- Giai đoạn 3 (2017 - 2018) – Định vị hàng đầu: Xây dựng nhiều năng lực tinh tế phức tạp hơn để phân tích và thấu hiểu khách hàng sâu hơn, tiến hành bán chéo sản phẩm dịch vụ cho khách hàng mục tiêu.

1.5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Ngân hàng

Nguyên tắc chung của ACB trong hoạt động cộng đồng và từ thiện là: (i) chủ động triển khai các hoạt động cộng đồng và từ thiện, (ii) tích cực góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết phần nào những vấn đề của các nhóm đối tượng mục tiêu, và (iii) phù hợp với khả năng tài chính và nguồn lực hoạt động.

Mục tiêu của ACB trong hoạt động cộng đồng và từ thiện là nhằm gia tăng sự gắn kết của nhân viên với ACB, đồng hành với khách hàng, gây dựng và duy trì lòng tin của cổ đông, hưởng ứng chủ trương của cơ quan quản lý nhà nước, và tạo được sự thay đổi tích cực cho cộng đồng cư dân nơi ACB hiện diện.

Tài trợ của ACB sẽ tập trung vào: (i) các chương trình giáo dục, (ii) chăm sóc sức khỏe cộng đồng, (iii) hỗ trợ khẩn cấp để khắc phục nhanh tác động của thiên nhiên đến đời sống của cư dân tại các địa phương ACB có mặt.

1.6 Rủi ro

(Xin xem Báo cáo tài chính năm 2014, phần Thuyết minh, mục 44.)

2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

Năm 2014 là năm thứ hai trong giai đoạn ba năm ACB thực hiện lộ trình tái cơ cấu ngân hàng. ACB đã đạt được kết quả khả quan trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn và trong điều kiện ACB phải khắc phục, xử lý các vấn đề tồn đọng.

Kết quả thực hiện kế hoạch như sau:

	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Thực hiện/ Kế hoạch (%)	Tăng trưởng (%)
Tổng tài sản	190.000	180.000	95	7,8
Tiền gửi khách hàng	156.000	155.000	100	12
Dư nợ cho vay	121.000	116.000	96	8.5
Lợi nhuận trước thuế	1.189	1.215	102%	17
Tỷ lệ nợ xấu	< 3%	2,17%	N/A	N/A

2.2 Tổ chức và nhân sự

2.2.1 Thành viên và cơ cấu

STT	Thành viên	Nhiệm vụ chính ¹
1	Đỗ Minh Toàn, Tổng Giám đốc	Chỉ đạo hoạt động chung của Ngân hàng. Chỉ đạo Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp, Giám đốc Công nghệ thông tin, Giám đốc Truyền thông và thương hiệu, Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ, v.v.
2	Bùi Tấn Tài, Phó Tổng Giám đốc thường trực	Giám đốc Văn phòng Quản lý dự án chiến lược (PMO), Giám đốc Khối Vận hành, chỉ đạo Phòng thẩm định tài sản và Phòng Quản trị

¹ Theo Thông báo phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc số 654/CV-TH.15 ngày 04/02/2015.

		trải nghiệm khách hàng.
3	Nguyễn Thanh Toại, Phó Tổng Giám đốc	Người phát ngôn và người công bố thông tin.
4	Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng Giám đốc	Giám đốc Văn phòng Hội đồng Quản trị, Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực, chỉ đạo Khối Quản trị hành chính.
5	Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng Giám đốc	Chỉ đạo Khối Thị trường tài chính và Trung tâm Vàng.
6	Nguyễn Thị Hai, Phó Tổng Giám đốc	Trưởng Ban tín dụng Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.
7	Lê Bá Dũng, Phó Tổng Giám đốc	Giám đốc Quản lý rủi ro (CRO).
8	Từ Tiến Phát Phó Tổng Giám đốc	Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân.
9	Nguyễn Thị Tuyết Vân Phó Tổng Giám đốc	Giám đốc Quan hệ đối ngoại.
10	Nguyễn Văn Hòa	Kế toán trưởng
11	Vijay Maheshwari	Giám đốc Tài chính (CFO)
12	Matthew Martin	Giám đốc Công nghệ thông tin (CIO)

2.2.2 Lý lịch tóm tắt Ban Điều hành

1. Ông Đỗ Minh Toàn

- Tổng giám đốc
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, trường Đại học Columbia Southern, Hoa Kỳ
- 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1995)

2. Ông Bùi Tấn Tài

- Phó Tổng giám đốc thường trực
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ
- 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1995)

3. Ông Nguyễn Thanh Toại

- Phó Tổng giám đốc
- Tiến sĩ Kinh tế, trường Đại học Plekhanov, Liên Xô

- 22 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1993)
- 4. Ông Đàm Văn Tuấn**
- Phó Tổng giám đốc
 - Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc, Thụy Sĩ
 - 21 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1994)
- 5. Ông Nguyễn Đức Thái Hân**
- Phó Tổng giám đốc
 - Cử nhân Vật lý lý thuyết, trường Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh
 - 21 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1994)
- 6. Bà Nguyễn Thị Hai**
- Phó Tổng giám đốc
 - Cử nhân Kinh tế ngành ngân hàng, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
 - 22 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1993)
- 7. Ông Lê Bá Dũng**
- Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Quản lý rủi ro (CRO)
 - Thạc sĩ Quan hệ quốc tế, trường Đại học Georgetown, Hoa Kỳ
 - 21 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kinh tế, tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 2011)
- 8. Từ Tiên Phát**
- Phó Tổng giám đốc
 - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
 - 19 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1996)
- 9. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân**
- Phó Tổng giám đốc
 - Cử nhân Kinh tế, trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh
 - 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 2008)
- 10. Ông Nguyễn Văn Hòa**
- Kế toán trưởng

- Cử nhân Kinh tế, trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh
- 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1995)

11. Ông Vijay Maheshwari

- Giám đốc Tài chính (CFO)
- Cử nhân Thương mại, trường Đại học Calcutta, Ấn Độ
- 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 2011)

12. Ông Matthew Martin

- Giám đốc Công nghệ thông tin (CIO)
- Tốt nghiệp Học viện Tài chính IFS chuyên ngành ngân hàng
- 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 2013)

2.2.3 Những thay đổi trong Ban Điều hành

Năm 2014 có thay đổi sau: Ông Huỳnh Quang Tuấn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị vào ngày 20/01/2014. Cùng ngày, chức danh Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác của ông Huỳnh Quang Tuấn tại Ban Điều hành đã tạm thời được đình chỉ.

Ngày 26/01/2015, bà Nguyễn Thị Tuyết Vân và ông Từ Tiến Phát được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu.

2.2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên và mức thu nhập bình quân ba năm 2011 – 2014

Xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014, phần Thuyết minh, mục 39 “Tình hình thu nhập của nhân viên.”

2.2.5 Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.2.5.1 Tuyển dụng

Năm 2014, Ngân hàng chủ trương không tăng thêm nhân sự tại Hội sở nhưng thực hiện tuyển dụng nhân sự kinh doanh và vận hành tại kênh phân phối đáp ứng nhu cầu phát triển.

2.2.5.2 Đãi ngộ

Chế độ lương thưởng: ACB duy trì chính sách lương thưởng cạnh tranh trên cơ sở khảo sát lương của thị trường lao động và khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên nhằm có những điều chỉnh kịp thời; gắn thu nhập của nhân viên vào kết quả hoàn thành công việc của nhân viên, của đơn vị và của Ngân hàng.

Chế độ phụ cấp: Tùy theo trách nhiệm công việc đảm nhận, nhân viên có các khoản phụ cấp đi kèm như: phụ cấp cơm trưa, phụ cấp điện thoại, phụ cấp đi lại, phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp kiêm nhiệm, v.v. ACB còn có phụ cấp sinh hoạt phí, lưu trú, đi lại dành cho nhân viên tình nguyện công tác xa nhà.

Chế độ bảo hiểm, thuế: ACB đảm bảo tuân thủ và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, thuế theo quy định của pháp luật.

2.2.5.3 Đào tạo

Trong năm 2014, hoạt động đào tạo của ACB tập trung vào các mặt sau: (1) Đào tạo kịp thời nhân viên tân tuyển đáp ứng nhu cầu phát triển và ổn định đội ngũ nhân viên kinh doanh và vận hành tại kênh phân phối (2) tái đào tạo cho các nhân viên hiện hữu và có kinh nghiệm, trong đó chú trọng nâng cao kiến thức nghiệp vụ cho nhân viên vận hành và kỹ năng bán hàng cho nhân viên kinh doanh; (3) Hỗ trợ các khối tập huấn quy trình nghiệp vụ mới và sản phẩm mới qua hình thức đào tạo e-learning cũng như hỗ trợ các khối trong công tác tuyển dụng, thi nâng bậc, kiểm tra kiến thức qua hệ thống e-test; v.v.

Các kết quả đạt được trong năm 2014 như sau: (1) Thực hiện được 398 khóa học với 25.500 lượt học viên tham gia; (2) 6.354 nhân viên ACB tham gia kỳ kiểm tra kiến thức nghiệp vụ thường niên (e-test); (3) Tập huấn Phòng chống gian lận cho 751 nhân viên tân tuyển và phổ biến các quy định, về phòng chống tham nhũng cho nhân viên ACB trên hệ thống e-learning.

2.2.5.4 Phát triển

Chính sách phát triển nguồn nhân lực tập trung vào việc nhận diện, phát triển đội ngũ nhân viên tiềm năng cao tại kênh phân phối, đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Ngân hàng và phát triển nghề nghiệp của nhân viên; và chuẩn bị các nền tảng cho việc triển khai thực hiện đồng bộ các hoạt động, chương trình phát triển nguồn nhân lực.

2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

2.3.1 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các dự án đã hoàn thành trong năm 2014 gồm có:

- Tái bố trí và cải tạo chi nhánh: Đây là một phần trong dự án “Triển khai thương hiệu mới.”
- Tự động hóa công tác pháp lý chứng từ: Chính sửa chương trình quản lý khoản vay khách hàng để thực hiện tự động hóa, và cải tiến hệ thống mẫu biểu.

Các dự án đang triển khai từ 2014:

- Tái cấu trúc kênh phân phối: Xác định mô hình tổ chức chi nhánh và phòng giao dịch mới, phân chia thành cụm vùng để tăng cường tính liên kết giữa các đơn vị và nâng cao mức độ tập trung chỉ đạo hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng Trung tâm Thanh toán nội địa tập trung và triển khai quy trình thanh toán mới nhằm tăng cường chuyên môn hóa, tự động hóa.

2.3.2 Công ty con

2.3.2.1 Tóm tắt tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Chứng khoán ACB (ACB Securities)

Năm 2014 là một năm ACB Securities thành công cùng với sự phục hồi của thị trường chứng khoán. Doanh thu từ mảng dịch vụ tài chính và phí môi giới tăng 57% so với năm trước, trong khi đó, chi phí được kiểm soát chặt, nên tỷ lệ chi phí/doanh thu chỉ ở mức 15%. ACB Securities đạt mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế là 168% và tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 15%. ACB Securities đã duy trì được vị trí thứ 4 xét về thị phần giao dịch chung cho toàn thị trường. Trên cả hai sàn HOSE và HNX, khối lượng giao dịch của khách hàng thông qua ACB Securities tăng 82%.

ACB Securities đã tích cực tái cơ cấu bảng cân đối tài sản như cắt giảm các khoản đầu tư không hiệu quả để giảm thiểu rủi ro tài chính và tăng cường năng lực hoạt động, tập trung nguồn lực tài chính vào hoạt động kinh doanh cốt lõi. Kết quả của việc tái cơ cấu này không chỉ là kết quả kinh doanh ấn tượng mà còn là tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của ACBS tăng mạnh lên mức 1.430% vào cuối năm 2014, rất cao so với yêu cầu tối thiểu 180% của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đây cũng là cơ sở quan trọng để ACB Securities đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi trong những năm tiếp theo.

ACB Securities cũng đã tổ chức lại, nhất là hệ thống chi nhánh nhằm tinh gọn bộ máy và tăng cường hoạt động. Vào cuối năm 2014, ACB Securities có 242 nhân viên, tăng nhẹ so với cuối năm 2013. Tỷ lệ nhân viên đạt trình độ đại học trở lên là trên 98%, trong đó 16% có trình độ thạc sĩ, được đào tạo trong nước và nước ngoài. Chất lượng nhân sự được cải thiện.

Kế hoạch năm 2015 của ACB Securities là tiếp tục đầu tư cho sự phát triển trong tương lai. ACB Securities sẽ đưa vào khai thác hệ thống giao dịch mới, dự kiến vào cuối tháng 4/2015, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cũng như tiếp tục đầu tư vào nguồn nhân lực để bảo đảm rằng khách hàng được phục vụ bởi đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp. ACB Securities cũng chú trọng mở rộng mạng lưới khách hàng dựa trên thế mạnh của ACB đối với khách hàng cá nhân cũng như tổ chức; tận dụng tối đa cơ hội bán chéo sản phẩm với ngân hàng mẹ; xây dựng các giá trị cốt lõi theo chuẩn của ngân hàng mẹ; và cùng áp dụng các quy tắc đạo đức nghề nghiệp chuẩn đến toàn thể nhân viên.

2.3.2.2 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản ACB (ACB Assets)

ACB Assets có nhiệm vụ chính là quản lý và thu hồi nợ xấu toàn hệ thống ACB. Năm 2014 nợ xấu chuyển giao cho công ty nhiều hơn các năm trước, thị trường bất động sản bị đóng băng nên việc xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ rất phức tạp. Tuy vậy, công ty có nhiều đổi mới quy trình xử lý nợ và đạt nhiều chuyển biến tích cực về kết quả thu nợ.

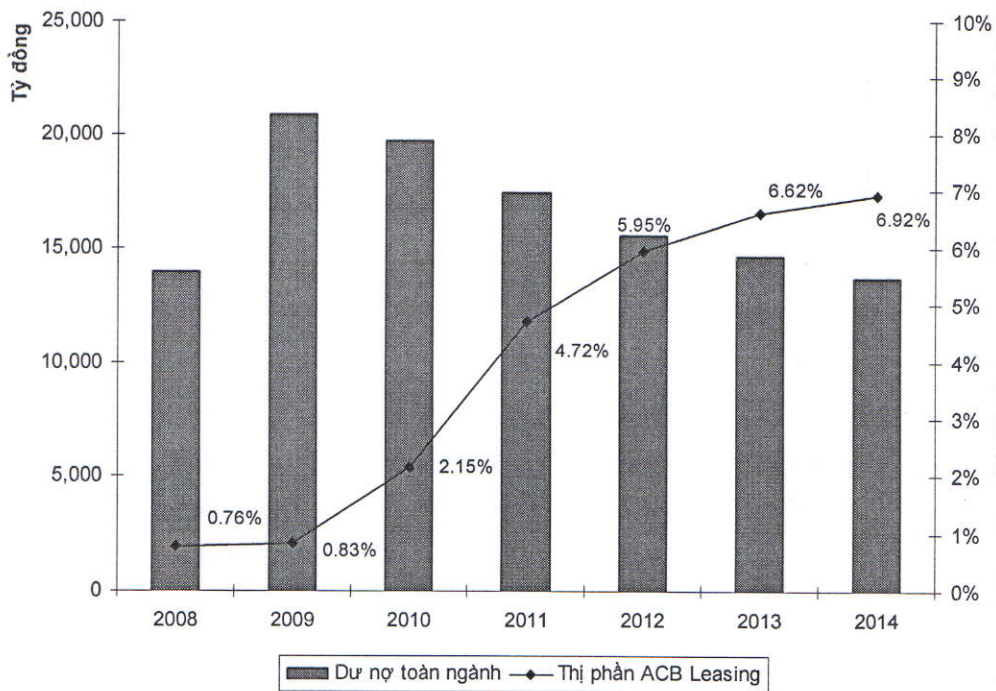
- Doanh thu đạt 46,8 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 25,8 tỷ đồng;
- Kết quả thu nợ đạt 994 tỷ đồng chiếm 28,5% tỷ lệ dư nợ quá hạn ACB Assets quản lý;
- Số hồ sơ thanh lý là 295 hồ sơ.

Trong năm 2015, ACB Assets tiếp tục hoàn thiện quy trình xử lý nợ theo hướng chuyên nghiệp hóa bộ máy xử lý nợ, hoàn tất phần mô tả thuộc phạm vi công việc của ACB Assets trong chương trình CLCS (hệ thống quản lý nợ toàn diện trong ACB). Tổ chức thực hiện công tác: thu giữ, mua bán tài sản; bán nợ cho bên thứ ba, phối hợp chặt chẽ với cơ quan tòa án, thi hành án, cơ quan nhà nước và các tổ chức liên quan khác để đẩy nhanh việc xử lý nợ xấu.

2.3.2.3 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACB Leasing)

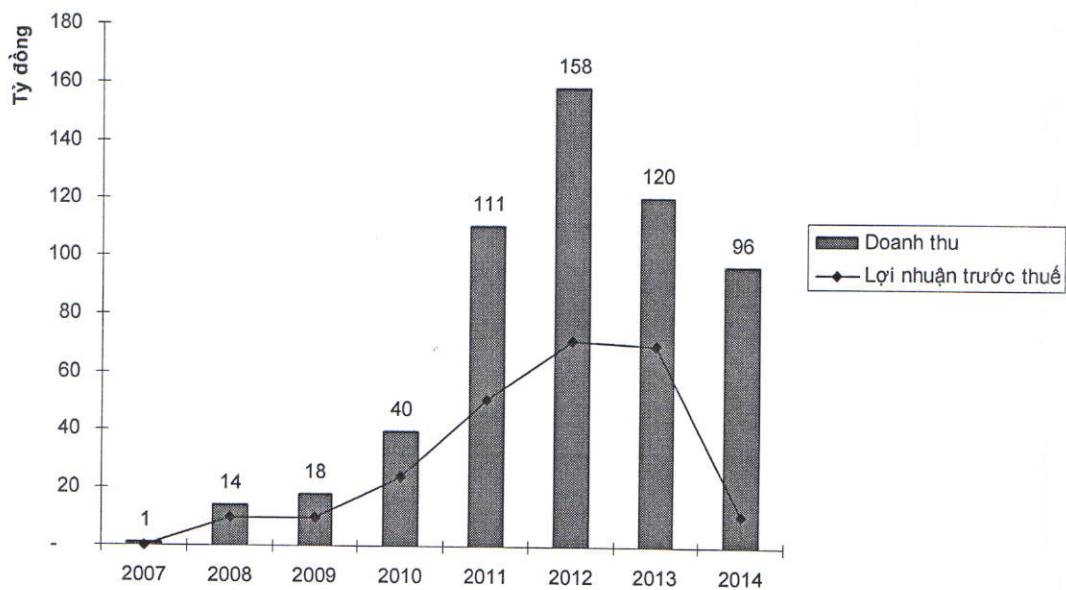
Thị trường cho thuê tài chính vẫn còn gặp nhiều khó khăn do chịu tác động của sự suy giảm và khả năng hấp thụ vốn thấp của nền kinh tế. Tuy nhiên nhờ chủ động và linh hoạt trong kinh doanh, tính đến ngày 31/12/2014, dư nợ cho thuê tài chính của ACB Leasing đạt 947,58 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 10,85 tỷ đồng, và tỷ lệ nợ quá hạn ở mức 0,19%.

Bảng 1: Mức tăng trưởng thị phần của ACB Leasing



Nhìn chung, thị phần cho thuê tài chính của ACB Leasing có sự tăng trưởng qua các năm.

Bảng 2: Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của ACB Leasing



ACB Leasing đã tổ chức lại các phòng, bộ phận theo hướng tập trung vào phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh.

Năm 2015, mục tiêu trọng tâm của ACB Leasing là “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực – Kiểm soát rủi ro – Đẩy mạnh bán hàng.” ACB Leasing tiếp tục tập trung vào các khách hàng có tình hình tài chính lành mạnh, có khả năng chịu được rủi ro cũng như các ngành, lĩnh vực có tiềm năng và triển vọng tốt; đồng thời đẩy mạnh các chương trình bán hàng trọn gói, gia tăng tiện ích cho khách hàng, khai thác hiệu quả tối đa trên từng khách hàng.

2.3.2.4 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Quản lý Quỹ ACB (ACB Capital)

Trước tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn, ACB Capital giữ vững chiến lược thận trọng trong hoạt động, đầu tư chủ yếu vào tiền gửi ngân hàng với các kỳ hạn linh hoạt; tiết giảm chi phí quản lý; tuân thủ các quy định về an toàn tài chính.

Kết thúc năm 2014, hoạt động của ACB Capital đạt kết quả như sau:

- Doanh thu đạt: 6,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 3,8 tỷ đồng
- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (31/12/2014) đạt: 532%

Tình hình Quỹ đầu tư tăng trưởng ACB (ACBGF) do ACB Capital quản lý

Quỹ ACBGF là quỹ đóng được UBCKNN cấp giấy phép thành lập và hoạt động (2011 - 2016), giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Trước tình hình thực tế hoạt động của các quỹ đóng trên thị trường, quỹ được đề xuất đóng trước thời hạn. Quỹ ACBGF đã được UBCK chấp thuận hủy niêm yết từ 31/12/2014. Tại thời điểm 31/12/2014, giá trị tài sản ròng của quỹ đạt mức 279,93 tỷ đồng, tương đương 11.660 đồng/chứng chỉ quỹ.

Trong năm 2015, ACB Capital định hướng tập trung vào hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

2.4 Tình hình tài chính tín dụng

Lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn năm 2014 đạt 1.215 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2013 và hoàn thành 102% kế hoạch lợi nhuận. Các mảng thu nhập từ lãi và ngoài lãi, đặc biệt là thu nhập từ hoạt động dịch vụ đều có mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2013. Trong năm, ACB đã thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định; và chủ động đẩy nhanh lộ trình trích lập dự phòng cho các tài sản tồn đọng, nhằm thực hiện nhất quán mục tiêu xây dựng một cơ cấu tài chính vững mạnh.

Trong năm 2014, mặc dù ACB phải phân bổ ngân sách cho hai nhiệm vụ quan trọng mang tính chiến lược là nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi hệ thống

nhận diện thương hiệu mới (giai đoạn đầu) nhưng đánh giá chung, chi phí hoạt động trong năm 2014 được quản lý khá chặt chẽ, tốc độ tăng chi phí là 2,8%, thấp hơn tốc độ tăng tổng thu nhập thuần là 7,2%. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập được kiểm soát ở mức 63,8%, giảm so với mức 66,5% của năm 2013.

2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

2.5.1 Cổ phần

Trong tổng số 937.696.506 cổ phần phổ thông ACB đang lưu hành (tương ứng với số vốn điều lệ của ACB là 9.376.965.060.000 đồng) thì bao gồm:

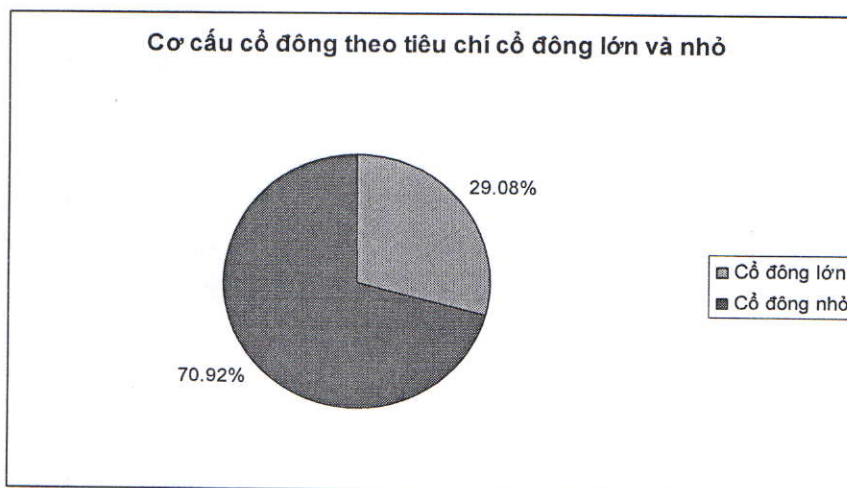
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 882.466.052 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 55.230.454 cổ phần

2.5.2 Cơ cấu cổ đông

2.5.2.1 Cơ cấu cổ đông chia theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn [*], cổ đông nhỏ)

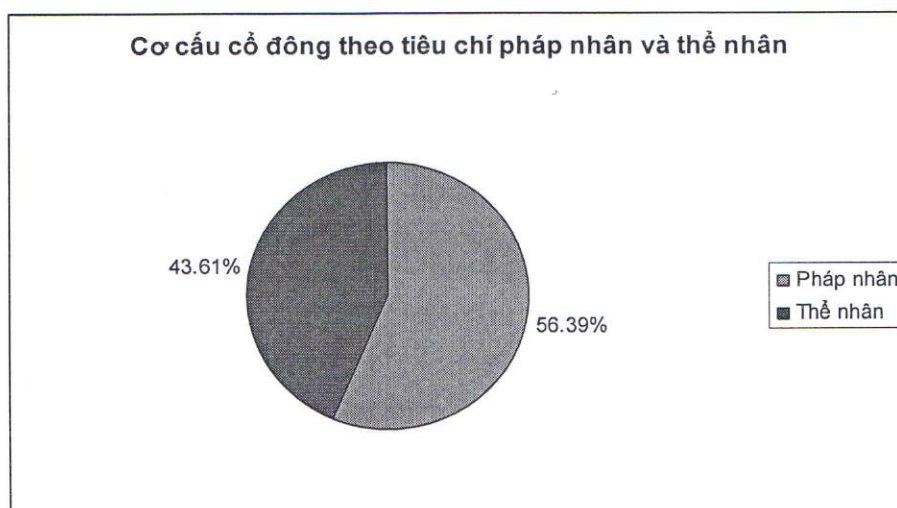
	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông lớn	4	272.673.490	29,08%
Cổ đông nhỏ	25.409	665.023.016	70,92%
Tổng cộng	25.413	937.696.506	100%

[*] Theo Điều 4.26 của *Luật Các tổ chức tín dụng 2010* thì “cổ đông lớn của tổ chức tín dụng cổ phần là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng cổ phần đó.”



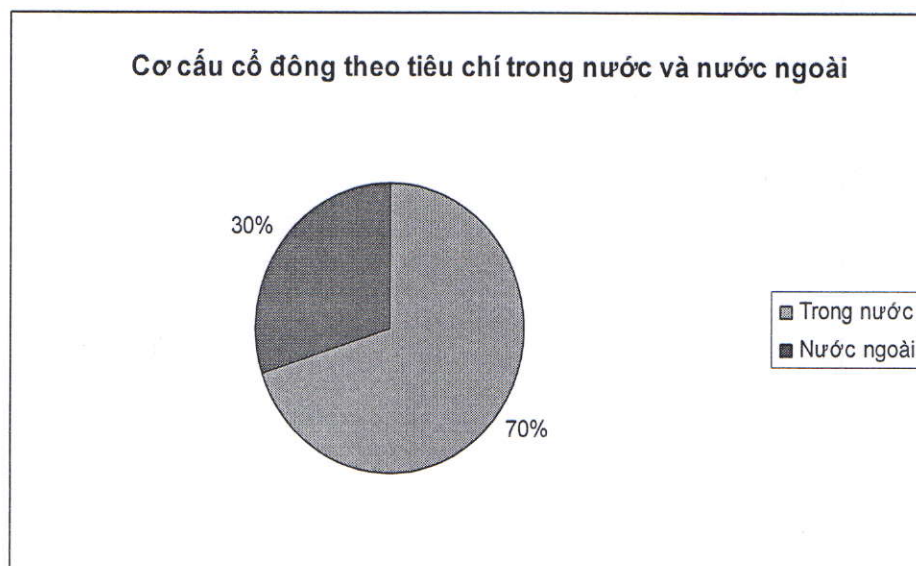
2.5.2.2 Cơ cấu cổ đông chia theo tiêu chí pháp nhân và thể nhân

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Pháp nhân	207	528.809.343	56,39%
Thể nhân	25.206	408.887.163	43,61%
Tổng cộng	25.413	937.696.506	100%



2.5.2.3 Cơ cấu cổ đông chia theo tiêu chí trong nước và nước ngoài

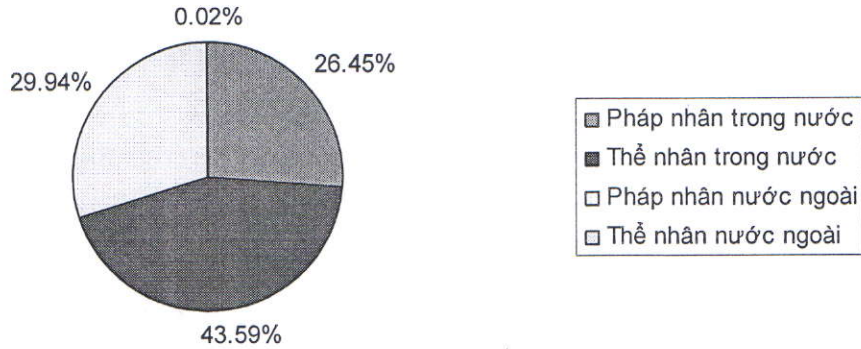
	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông trong nước	25.365	656.748.617	70,04%
Cổ đông nước ngoài	48	280.947.889	29,96%
Tổng cộng	25.413	937.696.506	100%



2.5.2.4 Cơ cấu cổ đông chia theo tiêu chí trong nước và nước ngoài, pháp nhân và thể nhân

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông trong nước			
- Pháp nhân	190	248.054.122	26,45%
- Thể nhân	25.175	408.694.495	43,59%
Cộng (1)	25.365	656.748.617	70,04%
Cổ đông nước ngoài			
- Pháp nhân	17	280.755.221	29,94%
- Thể nhân	31	192.668	0,02%
Cộng (2)	48	280.947.889	29,96%
Tổng cộng (1) & (2)	25.413	937.696.506	100%

Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí trong nước và nước ngoài, thể nhân và pháp nhân



2.5.2.5 Cổ đông lớn nước ngoài

Cổ đông lớn nước ngoài sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên gồm có:

STT	Tên	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lượng cổ phiếu
1	Standard Chartered APR Ltd.	01 Basinghall Avenue London, EC2V 5DD, United Kingdom	Ngân hàng	82.263.883 (8,77%)
2	Connaught Investors Ltd.	Jardine House, 33-35 Reid St., Hamilton, Bermuda, United Kingdom	Đầu tư	68.114.834 (7,26%)
3	Dragon Financial Holdings Limited	C/O 1901 Mê Linh Point Tower, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, Tp. HCM, Việt Nam	Đầu tư	63.899.631 (6,81%)
4	Standard Chartered Bank (Hong Kong) Ltd.	32 nd Floor 4-4A Des Voeux Road, Central, Hong Kong	Ngân hàng	58.395.142 (6,23%)
-	Cộng	-	-	29,08%

2.5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tính đến 31/12/2014, không có sự thay đổi về vốn cổ đông (9.376.965.060.000 đồng). Theo Quyết định số 100/QĐ-SGDHN ngày 24/02/2015, ACB đã niêm yết 937.696.506 cổ phiếu trong tổng số 937.696.506 cổ phiếu đã phát hành.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2012, số tiền hoàn nhập từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ vào Lợi nhuận chưa phân phối năm 2012 và Lợi nhuận giữ lại để mua cổ phiếu quỹ lần lượt là:

$$662.935.335.522 \text{ đồng} + 2.801.297.085 \text{ đồng} = 665.736.632.607 \text{ đồng (1)}$$

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

	Số cổ phiếu đã mua	Số tiền đã mua
Năm 2013:	16.181.131	259.420.684.204 đồng
Đợt 1 Năm 2014:	11.734.864	196.775.259.608 đồng
Đợt 2 Năm 2014:	13.506.613	209.529.284.692 đồng
Tổng cộng:	41.422.608	
Tổng số tiền đã mua:		665.725.228.504 đồng (2)
Số tiền còn lại: (1) – (2)		11.404.103 đồng

2.5.4 Các chứng khoán khác

Trong năm 2014, không có phát sinh đợt phát hành chứng khoán nào.

3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trong năm 2014 ACB đã thực hiện một số hành động cụ thể mang tính nổi bật như sau:

Kiên trì và nhất quán trong mục tiêu xây dựng một bảng tổng kết tài sản lành mạnh và có tính thanh khoản cao. Quy mô tổng tài sản tăng từ 167 ngàn tỷ đồng lên 180 ngàn tỷ đồng. Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ cấp 1 và an toàn vốn chung lần lượt là 10% & 14%. Khả năng thanh khoản, đặc biệt là thanh khoản tiền đồng, tiếp tục được duy trì ở mức rất tốt. Tỷ lệ cho vay/huy động ổn định quanh mức 75%. Tài sản thanh khoản chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản, trong đó riêng trái phiếu chính phủ chiếm khoảng 15% tổng tài sản.

Danh mục đầu tư tiếp tục được tái cơ cấu bằng việc thoái vốn những khoản đầu tư không mang tính chiến lược trị giá gần 600 tỷ đồng, trong đó có việc tiếp tục thoái vốn khỏi các tổ chức tín dụng. Hành động này góp phần gia tăng phần vốn chủ sở hữu có thể sử dụng cho hoạt động kinh doanh cốt lõi mà kết quả có thể thấy là tỷ lệ an toàn vốn tiếp tục ổn định ở mức cao trong khi quy mô tổng tài sản tăng.

Tích cực thực hiện lộ trình tái cơ cấu, xử lý các vấn đề tồn đọng, thu hồi cũng như trích lập dự phòng cho các khoản cho vay, trái phiếu, khoản phải thu của Nhóm 6 công ty; các khoản cho vay, trái phiếu của một tổng công ty nhà nước; và tiền gửi tại một ngân hàng thương mại cổ phần.

Chủ động đẩy mạnh công tác xử lý nợ nhằm giảm thiểu tác động của Thông tư số 02/2013 và Thông tư số 09/2014 đến chất lượng tài sản cũng như thu nhập của ACB. Liên tục rà soát nợ xấu, trích lập dự phòng, bán nợ. Đến cuối năm 2014, ACB đã bán hơn 1,000 tỷ đồng nợ xấu cho VAMC. Tỷ lệ nợ xấu đứng dưới mức 2.2%, thấp hơn so với mức bình quân của toàn hệ thống.

Hoạt động kinh doanh liên ngân hàng đã được tái cấu trúc để hài hòa với hệ thống quản lý rủi ro và khẩu vị rủi ro mới của ACB; do vậy số dư cho vay liên ngân hàng tiếp tục ổn định quanh mức 7 - 8 ngàn tỷ đồng. Riêng hoạt động nhận tiền gửi và vay liên ngân hàng đã được ACB đẩy mạnh nhằm tận dụng nguồn vốn giá rẻ ngắn hạn.

3.2 Tình hình tài chính

3.2.1 Tình hình tài sản

Tài sản có chủ yếu của ngân hàng thương mại là dư nợ cho vay khách hàng cá nhân và tổ chức. Trong năm 2014, tuy mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp nhưng tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng nói chung và ACB nói riêng là khá khó khăn do sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu. ACB đã triển khai nhiều giải pháp để duy trì mức tăng trưởng tín dụng ổn định đi đôi với đảm bảo an toàn. Đến cuối năm 2014, dư nợ

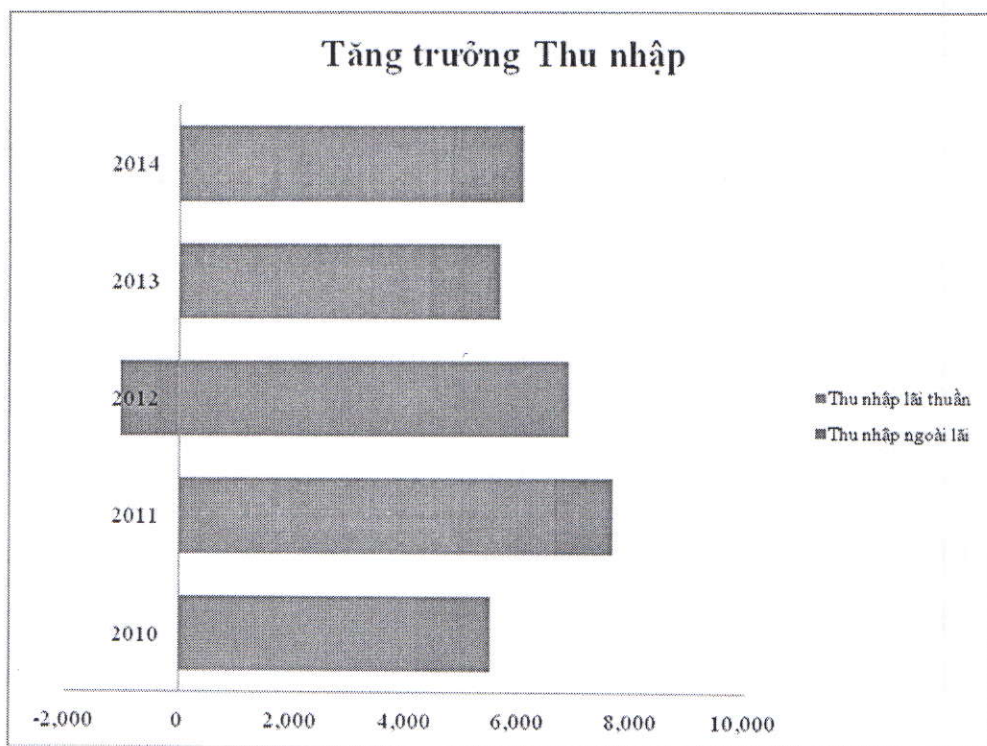
tín dụng đạt 116.324 tỷ đồng, tăng 8,5% so với đầu năm, đạt 97% kế hoạch năm. Nợ xấu phát sinh mới trong năm 2014 giảm đáng kể; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2014 ở mức 2,17%, thấp hơn mức 3,1% tại thời điểm cuối năm 2013.

3.2.2 Tình hình nợ phải trả

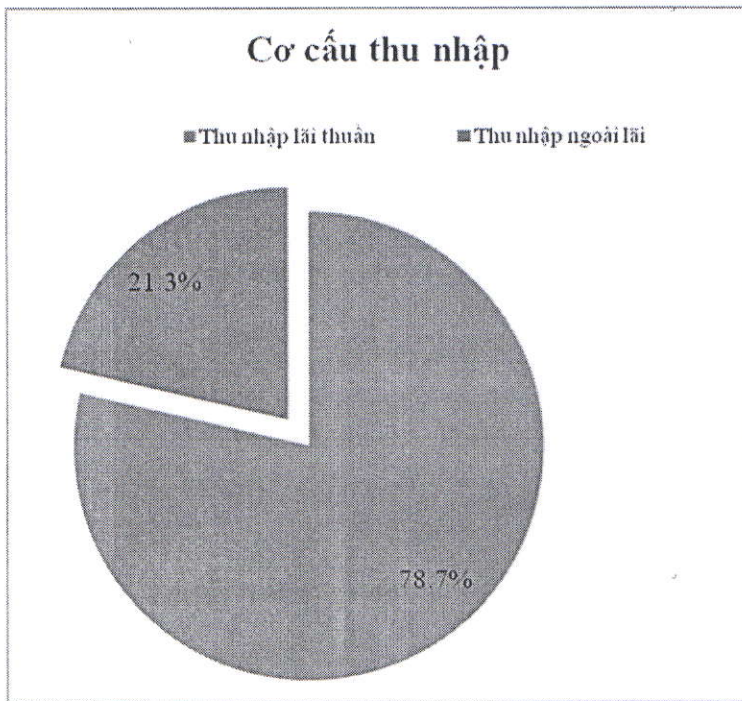
Tài sản nợ chủ yếu của ngân hàng thương mại là tiền gửi huy động từ khách hàng cá nhân và tổ chức. Năm 2014, ACB đã thành công trong công tác quản lý lãi suất huy động theo mục tiêu giảm chi phí vốn nhưng vẫn đảm bảo tăng trưởng; cải thiện cơ cấu kỳ hạn bình quân của nguồn vốn nhằm duy trì và phát triển nguồn vốn ổn định với chi phí thấp. Đến ngày 31/12/2014, tổng quy mô huy động tiền gửi khách hàng đạt 154.614 tỷ đồng, tăng 12% so với đầu năm và hoàn thành 98% kế hoạch.

3.2.3 Thu nhập, chi phí, suất sinh lời

3.2.3.1 Thu nhập: Sau hai năm sụt giảm nay bước vào giai đoạn phục hồi.

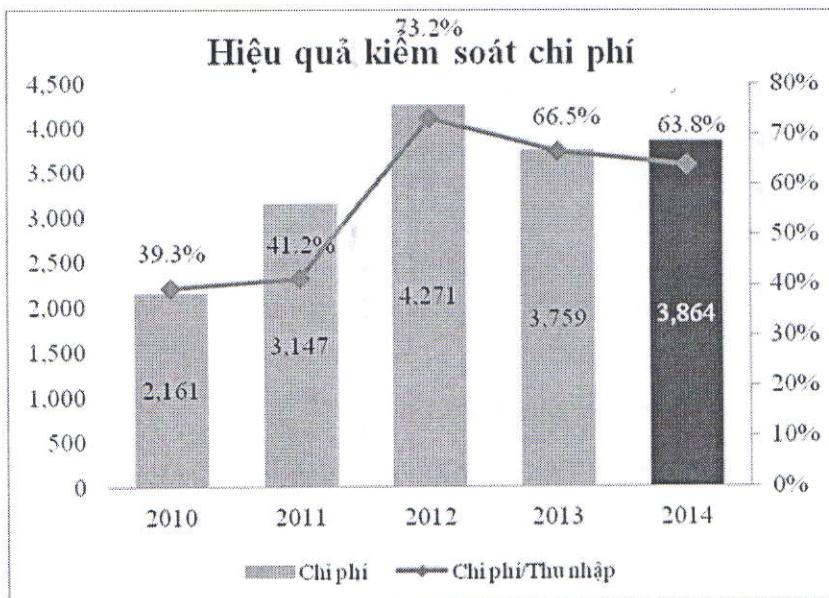


3.2.3.2 Cơ cấu thu nhập: Cơ cấu thu nhập năm 2014 ổn định so với năm 2013. Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi/tổng doanh thu của Tập đoàn đạt trên 21%, mức cao nhất kể từ năm 2011.

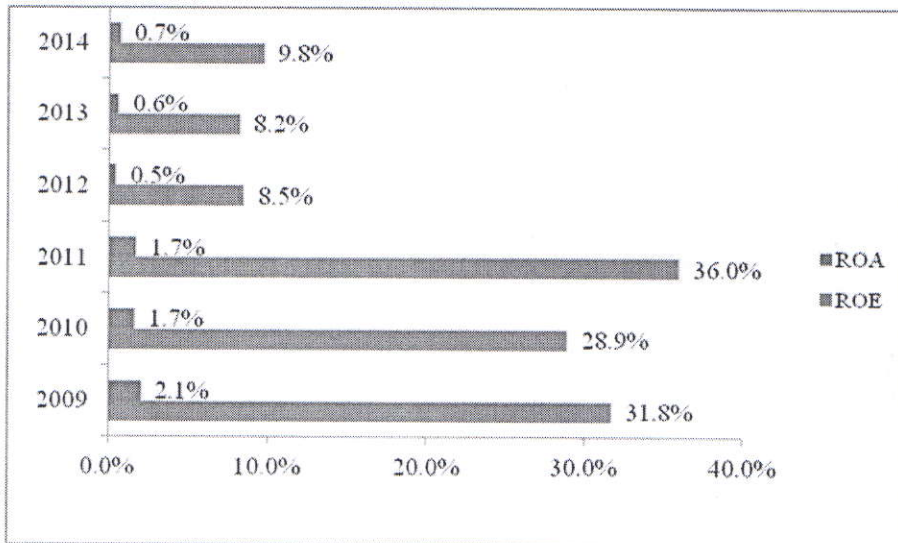


3.2.3.3 Chi phí: Trong năm 2014, chi phí hoạt động, tuy có tăng 3% so với năm 2013, do đầu tư và xử lý những vấn đề tồn đọng, nhưng thấp hơn mức tăng 7% của thu nhập. Tỷ lệ chi phí/thu nhập giảm so với năm 2013, xuống còn 63.8%.

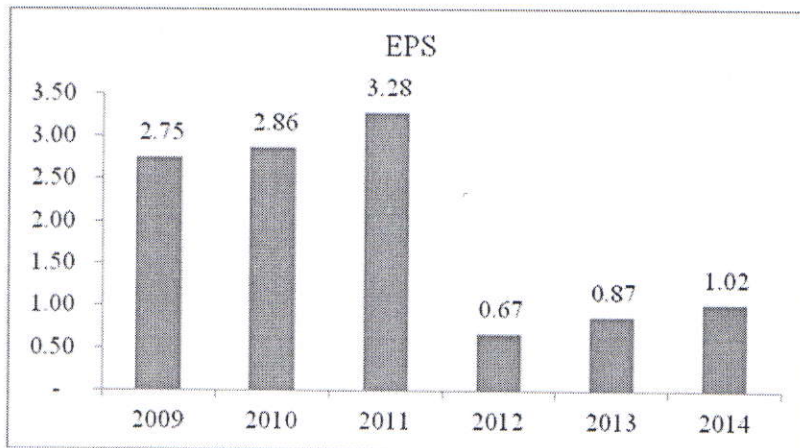
Theo kế hoạch năm 2015, chi phí hoạt động của ACB sẽ tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, kết hợp đồng bộ với đẩy mạnh doanh thu, tỷ lệ chi phí/thu nhập dự kiến sẽ được đưa về dưới mức 60%.



3.2.3.4 Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất sinh lời trước thuế trên tổng tài sản có và vốn chủ sở hữu bình quân có cải thiện so với năm 2013.



3.2.3.5 Thu nhập mỗi cổ phần



3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Năm 2014, ACB đã đạt được nhiều tiến bộ trong việc cải tiến quy trình nghiệp vụ ngân hàng liên quan đến pháp lý chứng từ, phê duyệt tín dụng, xử lý nợ, v.v.

Dự án Tự động hóa pháp lý chứng từ đã hoàn tất, giúp rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí và hạn chế rủi ro tín dụng. Trung tâm Phê duyệt tín dụng tập trung được thành lập, góp phần chuẩn hóa, nâng cao chất lượng phê duyệt. Tổ xử lý nợ tại các cụm, khu vực cũng được hình thành nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát, xử lý nợ. Hoạt động vận hành, đặc biệt là công tác kiểm soát an toàn kho quỹ cải thiện tốt so với năm trước.

Về chất lượng phục vụ khách hàng, ACB đã xây dựng Bộ chuẩn mực dịch vụ khách hàng và tiến hành các hoạt động đo lường, đánh giá chất lượng dịch vụ của ACB, làm cơ sở cho việc triển khai mạnh mẽ các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng từ năm 2015.

Về công nghệ, năm 2014 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong lộ trình hiện đại hóa công nghệ ngân hàng của ACB, đó là nâng cấp hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi từ TCBS lên DNA vào tháng 8/2014, thay thế hệ thống cũ đã sử dụng 14 năm, tạo cơ sở cho ACB phát triển các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích mới. ACB cũng đã hoàn thành giai đoạn 1 dự án nâng cấp ACB Online, Mobile App thành công cụ bán hàng trực tuyến với giao diện hiện đại và thân thiện.

ACB tiếp tục củng cố, cải tiến hoạt động của mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch. Nhiều công việc đã được hoàn tất như triển khai mô hình quản lý vùng trên toàn hệ thống; điều chỉnh chi nhánh quản lý các phòng giao dịch; quy hoạch hướng phát triển khách hàng cá nhân và/hoặc khách hàng doanh nghiệp; bổ sung nhân sự cấp quản lý cho chi nhánh và phòng giao dịch theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; đầu tư tái bố trí, nâng cấp trụ sở và triển khai nhận diện thương hiệu mới.

3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai

Sau giai đoạn hoàn thiện nền tảng hoạt động trong năm 2014, ACB bước sang giai đoạn 2 của chiến lược hoạt động là xây dựng năng lực để củng cố và nâng cao vị thế. Một số nội dung hoạt động của Ngân hàng trong năm 2015 như sau:

Điều chỉnh chính sách tín dụng và các quy định về thẩm định tài sản phù hợp hơn với thực tế hoạt động của ACB tại từng địa bàn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp tín dụng.

Cải tiến chất lượng dịch vụ khách hàng trong lĩnh vực huy động vốn và cung cấp dịch vụ khác.

Tổ chức kiểm soát chặt chẽ rủi ro đối với các quy trình vận hành, nhất là về an toàn kho quỹ; hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro FATCA và phòng chống rửa tiền AML, và áp dụng Basel II.

Quyết liệt thực hiện các giải pháp thu hồi, xử lý nợ nhằm đảm bảo tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay dưới 3,0%.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi DNA; nâng cấp website, Mobile App và hệ thống ATM, v.v.

Tiếp tục kiện toàn mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch và thay đổi nội thất, nhận diện thương hiệu mới và áp dụng quy trình vận hành mới tại chi nhánh và phòng giao dịch nhằm mang lại trải nghiệm mới cho khách hàng.

3.5 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty Kiểm toán KPMG không có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính ACB.

4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB

4.1 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của ACB

Những chuyển biến tích cực của kinh tế vĩ mô, các biện pháp linh hoạt trong chính sách tiền tệ đã tạo ra một môi trường ổn định và có phần thuận lợi hơn cho hoạt động ngân hàng. Tổng tài sản, vốn tự có và vốn điều lệ của toàn hệ thống ngân hàng tăng trưởng lần lượt là 12,2%, 4,36% và 3,29%. Tuy nhiên, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) và trên tài sản (ROA) toàn hệ thống lần lượt chỉ đạt 5,49% và 0,51%, thấp hơn so với ngành ở các nước trong khu vực. Nợ xấu tuy được xử lý bằng nhiều biện pháp, trong đó có việc bán nợ cho VAMC, nhưng vẫn không nhanh như kỳ vọng. Trong bối cảnh của nền kinh tế và của ngành ngân hàng nói trên, Ngân hàng Á Châu đã thực hiện khả quan các mục tiêu tài chính tín dụng năm 2014. Đó là ACB duy trì được tăng trưởng tổng tài sản; bảng tổng kết tài sản có cơ cấu hợp lý hơn, có khả năng thanh khoản cao; tỷ lệ an toàn vốn ở mức cao.

4.2 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Điều hành đã hết sức cố gắng thực hiện chiến lược vừa tăng trưởng thận trọng hợp lý vừa đảm bảo an toàn, kiểm soát chất lượng tài sản có. Kết quả đạt được là khả quan trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế và ngành ngân hàng. Cụ thể như sau:

Tăng trưởng: Tổng tài sản, dư nợ cho vay và tiền gửi khách hàng lần lượt tăng ở mức 8%, 9% và 12%.

Tỷ lệ an toàn vốn: Tại thời điểm cuối năm 2014, tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 và tổng vốn lần lượt là 9,8% và 14,1%. Thông tư số 13/2010 và Thông tư số 36/2014 quy định tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (riêng lẻ và hợp nhất) là 9%. Chỉ số trên cho thấy ACB tiếp tục là ngân hàng có mức đủ vốn cao.

Chất lượng tài sản có: Trong năm 2014, ACB kiên trì thực hiện chính sách cho vay thận trọng; duy trì mức tăng trưởng tín dụng ổn định đi đôi với đảm bảo an toàn cũng như hạn chế nợ xấu phát sinh mới, và quyết liệt xử lý nợ xấu còn tồn đọng. Nợ xấu nói chung được quản lý tốt: dự phòng tín dụng tăng 14%, tương ứng với quy mô kinh doanh; tỷ lệ nợ xấu ở mức 2,17%, giảm từ mức 3,1% vào cuối năm 2013.

Lợi nhuận: ACB hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đề ra từ đầu năm sau khi đã trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định và phương án tái cơ cấu. Kết quả là:

- Lợi nhuận trước thuế tăng 17%.

- Các tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) so với vốn chủ sở hữu bình quân và so với tài sản có bình quân lần lượt là 9,8% và 0,7%, nhờ ở chênh lệch theo hướng tăng giữa tỷ lệ tăng doanh thu (7%) và tăng chi phí (3%).
- Biên lãi thuần cũng được duy trì ở mức 2,7%; dẫn đến mức tăng 4% ở thu nhập lãi thuần trong khi phải chịu áp lực giảm lãi suất cho vay.
- Thu nhập ngoài lãi tăng 19%, trong đó thu nhập từ kinh doanh ngoại hối tăng mạnh hơn phần thu nhập bị sụt giảm từ mảng kinh doanh trái phiếu. Thu nhập từ phí cũng tăng 19% so với năm 2013.

Khả năng thanh khoản: ACB duy trì được bảng tổng kết tài sản có tính thanh khoản cao, với tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi ở mức 75%, dưới ngưỡng tối đa được phép là 80%.

4.3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị định hướng hoạt động cho Ban Điều hành là chủ động tìm kiếm cơ hội kinh doanh và tăng trưởng hợp lý; quản lý chi phí chặt chẽ, nhất là quản lý rủi ro tín dụng và vận hành; kiên trì thực hiện lộ trình tái cơ cấu; kiện toàn công tác xử lý nợ để đảm bảo quy mô tổng tài sản có tăng trưởng, chất lượng tài sản ở mức cao, và kết quả kinh doanh cải thiện rõ nét.

Hội đồng Quản trị đã thông qua các chỉ tiêu tài chính tín dụng kế hoạch năm 2015 trong đó có mức tăng trưởng tổng tài sản, tiền gửi khách hàng, dự nợ cho vay, lợi nhuận, v.v. được trình bày ở mục 1.5.

Hội đồng Quản trị cũng chỉ đạo thực hiện các dự án nâng cao năng lực ngân hàng, như đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu của thị trường và những thay đổi nhanh chóng trong hành vi khách hàng, đầu tư vào con người; đầu tư cho những chương trình nâng cao năng suất vận hành, lấy khách hàng làm trung tâm phục vụ.

5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1 Hội đồng Quản trị

5.1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

5.1.2 Thành viên và cơ cấu

Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017 được Đại hội đồng cổ đông bầu vào ngày 26/4/2013. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã bầu các chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch cùng ngày.

STT	Thành viên	Chức danh
1	Trần Hùng Huy	Chủ tịch
2	Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch
3	Andrew Colin Vallis	Phó Chủ tịch
4	Alain Xavier Cany	Thành viên
5	Julian Fong Loong Choon	Thành viên
6	Đinh Thị Hoa	Thành viên độc lập
7	Trần Mộng Hùng	Thành viên
8	Trần Trọng Kiên	Thành viên
9	Đặng Thu Thủy	Thành viên
10	Đàm Văn Tuấn	Thành viên

5.1.3 Lý lịch tóm tắt

1. Ông Trần Hùng Huy

- Chủ tịch
- Tiến sĩ Quản trị kinh doanh, trường Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ
- 13 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 2002)

2. Ông Nguyễn Thành Long

- Phó Chủ tịch

- Cử nhân Thương mại học, Viện Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn
- 40 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ (ACB: từ năm 2012)

3. Ông Andrew Colin Vallis

- Phó Chủ tịch
- Cử nhân Luật, trường Đại học Nottingham, Anh Quốc
- 34 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 2008)

4. Ông Alain Xavier Cany

- Thành viên
- Tú tài, Viện Đại học Paris, Pháp Quốc
- 46 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 2008)

5. Ông Julian Fong Loong Choon

- Thành viên
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành tài chính kế toán, trường Đại học McGill, Quebec, Canada
- 38 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 2008)

6. Bà Đinh Thị Hoa

- Thành viên độc lập
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, trường Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ
- 27 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ (ACB: 1998 – 2007 và từ năm 2012)

7. Ông Trần Mộng Hùng

- Thành viên
- Cử nhân Kinh tế chuyên ngành ngân hàng, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 35 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ (ACB: từ năm 1993)

8. Ông Trần Trọng Kiên

- Thành viên
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, trường Đại học Hawaii, Hoa Kỳ
- 20 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ (ACB: từ năm 2012)

9. Bà Đặng Thu Thủy

- Thành viên
- Cử nhân Kinh tế, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 22 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1993)

10. Ông Đàm Văn Tuấn

- Thành viên
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc, Thụy Sĩ
- 21 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1994)

5.1.4 Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị đã họp 6 kỳ, được lấy ý kiến 3 lần, và ban hành 30 quyết định liên quan đến tài chính, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động nghiệp vụ, bổ nhiệm và thay thế nhân sự cấp cao của Ngân hàng và công ty con, v.v. Hoạt động của Hội đồng Quản trị được báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm cho cơ quan quản lý nhà nước.

5.1.5 Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành

Trong năm, thành viên độc lập không điều hành tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị và các ủy ban có liên quan.

5.1.6 Hoạt động của ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

5.1.6.1 Hoạt động của Ủy ban Nhân sự

UBNS hiện nay có 7 thành viên, Chủ nhiệm là ông Trần Hùng Huy, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2014, Ủy ban Nhân sự/Thường trực Ủy ban Nhân sự đã phê duyệt hoặc trình Hội đồng Quản trị phê duyệt các vấn đề quan trọng thuộc ba lĩnh vực sau:

Bổ nhiệm và tái bổ nhiệm nhân sự quản lý bao gồm: Giám đốc/ phó giám đốc khối, trưởng phòng, ban, trung tâm trực thuộc Tổng giám đốc, giám đốc và phó giám đốc kênh phân phối.

Về chính sách đãi ngộ: Bổ sung, thay thế nguyên tắc đánh giá và tính toán quỹ thưởng đối với các đơn vị kênh phân phối năm 2014; áp dụng khung lương đặc biệt để tuyển dụng giám đốc phòng giao dịch tại một số khu vực đặc thù; khôi phục thù lao hợp đối với thành viên Ủy ban Tín dụng, Ban Tín dụng Hội sở và chuyên viên phê duyệt Hội sở.

Về cơ cấu tổ chức nhân sự và bộ máy hoạt động: Điều chỉnh nhân sự các ủy ban, hội đồng, và Công ty ACB Leasing; điều chỉnh mô hình quản trị Công ty ACB Assets; điều chỉnh quy chế và tổ chức hoạt động của Hội đồng ALCO, và quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng Xử lý rủi ro; thay đổi phương thức thực hiện nghiệp vụ thẩm định tài sản; thay đổi người đại diện phần vốn góp của ACB tại các công ty ACB có vốn góp; v.v.

5.1.6.2 Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro

UBQLRR là cơ quan chuyên trách của Hội đồng Quản trị có nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý rủi ro, đảm bảo Ngân hàng có các khuôn khổ, chính sách và quy trình quản lý rủi ro hiệu quả.

UBQLRR hiện nay có 5 thành viên. Chủ nhiệm là ông Andrew Colin Vallis, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị. UBQLRR đã tổ chức 6 cuộc họp thường kỳ, 2 tháng một lần.

Trong năm 2014, UBQLRR ưu tiên chú trọng quản lý rủi ro ở 5 lĩnh vực sau: Quản lý nợ xấu, quản lý kinh doanh liên tục, quản trị dữ liệu, hành vi vi phạm và không trung thực nội bộ, và tuân thủ quy định pháp luật.

UBQLRR đã có một số quyết định, gồm có: Ban hành Khung quản lý kinh doanh liên tục nhằm đảm bảo duy trì các hoạt động kinh doanh trọng yếu của Ngân hàng; ban hành và triển khai Chính sách quản lý rủi ro gian lận; tăng cường hệ thống, quy trình và cơ cấu tổ chức về phòng chống rửa tiền phù hợp thông lệ quốc tế và tuân thủ Luật Phòng chống rửa tiền; chuẩn bị kế hoạch về việc áp dụng thỏa ước vốn Basel 2 theo lộ trình của Ngân hàng Nhà nước từ năm 2015 đến năm 2018; đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật mới như Thông tư số 02/2013/TT-NHNN về phân loại tài sản có, ... và Thông tư số 36/2014/TT-NHNN về quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

5.1.6.3 Hoạt động của Ủy ban Tín dụng

UBTD hiện nay có 15 thành viên: Chủ nhiệm, 1 Phó chủ nhiệm thường trực, 2 Phó chủ nhiệm, 5 thành viên thường trực, và 6 thành viên. UBTD tổ chức họp thường

xuyên vào tất cả các ngày trong tuần để giải quyết các công việc/hồ sơ phát sinh, trong đó có một buổi họp toàn thể của các thành viên UBTD phê duyệt định hướng chính sách, quy trình, giới hạn tín dụng, và thảo luận các rủi ro tín dụng.

Trong năm 2014, UBTD đã tổ chức 42 phiên họp toàn thể, 92 phiên họp thường trực và 149 phiên họp tổ để xử lý hồ sơ và công việc. UBTD đã chỉ đạo xây dựng các chính sách, sản phẩm, các hạn mức rủi ro phù hợp tình hình thị trường nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và kiểm soát rủi ro; và chuyển giao cho Hội đồng Xử lý nợ công việc xử lý nợ quá hạn và nợ xấu để tập trung hơn cho công tác tăng trưởng tín dụng.

Năm 2015, trong công tác phê duyệt tín dụng, UBTD phân cấp, ủy quyền thêm cho Ban Tín dụng Hội sở, Trung tâm Phê duyệt tín dụng để dành nhiều thời gian hơn cho việc định hướng phát triển tín dụng và quản lý chất lượng danh mục tín dụng; đánh giá danh mục tín dụng hàng tháng để kiểm soát rủi ro và định hướng tăng trưởng tín dụng kịp thời.

5.1.6.4 Hoạt động của Ủy ban Đầu tư

UBĐT có trách nhiệm thẩm định các dự án đầu tư trước khi trình cấp thẩm quyền quyết định. Theo phân cấp của Hội đồng Quản trị, UBĐT quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư như đánh giá hiệu quả của danh mục đầu tư; đề xuất các biện pháp xử lý nếu có rủi ro phát sinh; đề xuất người đại diện phần vốn góp tại các dự án đầu tư.

UBĐT hiện nay có 7 thành viên, ngoài 4 thành viên Hội đồng Quản trị còn có 3 thành viên Ban điều hành là Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính và Giám đốc Quản lý rủi ro. Chủ nhiệm là ông Nguyễn Thành Long, Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị. UBĐT họp định kỳ hàng tháng và đột xuất theo đề nghị của Chủ nhiệm.

Trong năm 2014, UBĐT đã có các đề xuất và quyết định thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp, đem lại lợi nhuận 108 tỷ đồng cho Ngân hàng. Dự kiến trong năm 2015, UBĐT tiếp tục đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư, thoái vốn các khoản đầu tư đạt lợi nhuận kỳ vọng; đồng thời tìm kiếm và đề xuất cơ hội đầu tư tiềm năng mới.

5.1.6.5 Hoạt động của Ủy ban Chiến lược

UBCL hiện nay có 7 thành viên. Chủ nhiệm là ông Andrew Colin Vallis, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trong năm 2014, UBCL đã có 5 cuộc họp, trong đó có một ngày hội thảo chiến lược (26/8/2014).

UBCL hướng dẫn và giám sát các dự án chiến lược để đảm bảo ACB tiếp tục con đường thực hiện chiến lược hoạt động 5 năm 2014-2018. UBCL làm việc sâu sát với Văn phòng Quản lý dự án chiến lược (PMO), đơn vị quản lý các dự án trọng yếu để chuyên đổi và thúc đẩy hoạt động của Ngân hàng. Trong năm 2014, các dự án trọng yếu đã nâng cao hiệu quả hoạt động của ACB như tái bố trí và cải tạo chi nhánh, tái

cấu trúc kênh phân phối, lập Trung tâm Thanh toán nội địa, tự động hóa khâu pháp lý chứng từ, v.v.

5.1.7 Các thành viên Hội đồng Quản trị ACB đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị công ty và có kinh nghiệm quản trị điều hành nhiều tổ chức kinh tế cũng như tổ chức tín dụng.

5.2 Ban Kiểm soát

5.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2017 được Đại hội đồng cổ đông bầu vào ngày 26/04/2013. Các thành viên BKS cũng bầu chức danh Trưởng ban cùng ngày.

STT	Thành viên	Chức vụ	Lĩnh vực phân công
1	Huỳnh Nghĩa Hiệp	Trưởng Ban	Phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ.
2	Hoàng Ngân	Thành viên chuyên trách	Kiểm soát công tác hạch toán kế toán; soát xét báo cáo tài chính Ngân hàng.
3	Phùng Thị Tốt	Thành viên chuyên trách	Kiểm soát chi tiêu nội bộ; soát xét báo cáo tài chính Ngân hàng.
4	Nguyễn Thị Minh Lan	Thành viên chuyên trách	Theo dõi, xử lý khắc phục kiến nghị của cơ quan thanh tra và Ban Kiểm toán nội bộ; theo dõi sổ cổ đông đặc biệt và các bên liên quan.

5.2.2 Lý lịch tóm tắt thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp

- Trưởng Ban Kiểm soát
- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1993)

2. Bà Hoàng Ngân

- Thành viên
- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1993)

3. Bà Phùng Thị Tốt

- Thành viên
- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 1993)

4. Bà Nguyễn Thị Minh Lan

- Thành viên
- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: từ năm 2013)

5.2.3 Hoạt động của Ban Kiểm soát

BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua việc tham dự các phiên họp và phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong các lĩnh vực giám sát hoạt động hệ thống; giám sát chi phí điều hành; thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng và hợp nhất với các công ty con.

Trong năm, BKS đã họp 6 phiên; tham dự tất cả các phiên họp của Hội đồng Quản trị, tham gia ý kiến về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến tỷ lệ an toàn vốn; xử lý nợ xấu; tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng, v.v. Ngoài ra, Ban Kiểm Soát giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như tình hình huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, v.v.

Trong việc giám sát hoạt động hệ thống, BKS sử dụng bộ máy kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm toán định kỳ và đột xuất các chi nhánh, phòng giao dịch, các đơn vị Hội sở, và công ty trực thuộc. Công tác kiểm toán còn đánh giá một cách độc lập đối với hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ của Ngân hàng, đánh giá tính thích hợp và mức độ tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và của Ngân hàng Á Châu. Kết quả kiểm toán đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, chấn chỉnh các sai sót và ngăn ngừa hạn chế rủi ro trong tương lai.

Việc giám sát chi phí điều hành được thực hiện thông qua kiểm tra việc tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của Ngân hàng, kiểm tra việc thực hiện chi phí với kế hoạch chi phí được phê duyệt.

BKS đã thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng và báo cáo tài chính hợp nhất giữa năm và cả năm 2014.

5.2.4 Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Trong năm 2014, BKTNB đã kiểm toán toàn diện tình hình hoạt động của 81 chi nhánh; kiểm tra hồ sơ nợ quá hạn của 264 phòng giao dịch; kiểm toán việc thực hiện chức năng và quy trình quản lý của 9 đơn vị Hội sở; thực hiện 86 nội dung kiểm toán phát sinh theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, BKS, và Tổng Giám đốc ;và kiểm tra 211 hồ sơ nợ xấu và nợ quá hạn theo yêu cầu của UBND và Hội đồng Xử lý nợ.

Về công tác kiểm quỹ và kiểm tra an toàn kho quỹ, trong năm BKTNB đã kiểm quỹ đột xuất và định kỳ tại 345 đơn vị kinh doanh trong toàn hệ thống với 6.712 lần kiểm quỹ và 1.096 lần kiểm tra an toàn kho quỹ.

Ngoài hoạt động kiểm toán trực tiếp tại chỗ, BKTNB còn thực hiện kiểm toán giám sát từ xa tất cả các đơn vị trên toàn hệ thống theo các tiêu chí giám sát được bổ sung, cập nhật hàng năm.

Sau kiểm toán, BKTNB đã đưa ra nhiều kiến nghị nhằm khắc phục sai sót hoặc vi phạm, điều chỉnh/bổ sung quy định, quy trình nghiệp vụ tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ, hoặc xử lý trách nhiệm cá nhân tại các đơn vị được kiểm toán.

Mặt khác, BKTNB còn làm đầu mối rà soát và cung cấp tài liệu, hồ sơ cần xuất trình cho cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng; đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị trong toàn hệ thống thực hiện khắc phục kiến nghị sau thanh tra.

5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

5.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014, phần Thuyết minh, mục 41 “Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan.”

5.3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2014, cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan không có giao dịch cổ phiếu ACB, trừ các trường hợp sau:

Một người có liên quan của thành viên Ban Điều hành:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu
Mua	N/A	N/A
Bán	1	1.356.183
Cộng	1	1.356.183

5.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

5.3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

ACB báo cáo quản trị công ty định kỳ 6 tháng (theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012.)

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

6.1 Ý kiến kiểm toán

Xin xem Báo cáo Kiểm toán độc lập của Công ty Kiểm toán KPMG gửi cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014.

6.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xin xem Báo cáo tài chính đính kèm.

7 TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2014

7.1. Bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước

7.1.1. Kinh tế thế giới năm 2014 nằm trong bối cảnh biến động địa chính trị rất phức tạp, “bất ổn, bất an, bất định” với những sự kiện nóng kéo dài gây tác động tiêu cực thêm đến quá trình phục hồi kinh tế như khủng hoảng Nga – Ukraina, sự bành trướng của Nhà nước Hồi giáo IS, đại dịch Ebola, bất ổn ở biển Đông, sự giảm sút đột ngột và rất mạnh của giá dầu mỏ, v.v.

Ngoại trừ Mỹ là nước đang đóng vai trò đầu tàu tăng trưởng với sự phục hồi tuy chậm nhưng trên nền tảng ngày một vững chắc, thì Trung Quốc đang và sẽ đối mặt với mức tăng trưởng thấp dần và thấp nhất trong vòng 24-25 năm qua. Nhật Bản khởi sắc chút ít nhờ chính sách kinh tế mới của Thủ tướng Shinzo Abe nhưng lại rơi vào hai quý tăng trưởng âm liên tiếp do tăng thuế tiêu thụ. Khu vực đồng euro trì trệ kéo dài, với tỉ lệ thất nghiệp cao và nguy cơ giảm phát ngày một lớn.

Các nước và khu vực kinh tế chủ chốt đã phải tiếp tục duy trì hoặc nới lỏng thêm chính sách tiền tệ vốn đã nới lỏng bằng những biện pháp phi truyền thống. Fed vẫn giữ lãi suất thấp gần bằng 0, mãi đến tháng 10/2014 mới chấm dứt gói nới lỏng định lượng QE3 nhưng vẫn chưa tăng lãi suất như dự báo. ECB đưa lãi suất tiền gửi xuống mức âm, bơm hơn 1 ngàn tỷ euro để mua lại trái phiếu chính phủ tiếp theo một số đợt bơm vốn trước đó để tạo thanh khoản cho hệ thống ngân hàng. Nhật Bản tăng mức mua lại trái phiếu chính phủ từ 50 ngàn tỷ yên lên 80 ngàn tỷ yên/tháng và ngừng thực hiện lộ trình tăng thuế tiêu thụ. Trung Quốc hai lần giảm lãi suất chỉ đạo và hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc; v.v.

Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu của Ngân hàng Thế giới (WB) công bố tháng 01/2015 cho thấy kinh tế toàn cầu phục hồi chậm trong năm 2014 và sẽ vẫn chậm trong năm 2015. Theo đó kinh tế toàn cầu cả năm 2014 ước chỉ tăng 2,6% và nhích lên 3,0% vào năm 2015; kinh tế Mỹ tương ứng là 2,4% và 3,0%; kinh tế Nhật Bản là 0,2% và 1,2%; kinh tế Trung Quốc là 7,4% và 7,1%; kinh tế khu vực đồng euro là 0,8% và 1,1%; Khu vực Đông Á Thái Bình Dương là 6,9% và 6,7% (trong khi năm 2013 thực tăng 7,1%)

7.1.2. Kinh tế Việt Nam

Khác với chiều hướng diễn biến chung của kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam năm 2014 phục hồi tích cực, quý sau cao hơn quý trước, cao hơn dự báo của nhiều tổ chức, cá nhân, cao hơn cả mục tiêu đề ra từ đầu năm của Chính phủ. Đồng thời việc kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô tiếp tục có những bước tiến, một mặt nhờ sự điều hành thận trọng của Chính phủ, mặt khác là do tổng cầu, nhất là khu vực nội địa và nhu cầu

tiêu dùng cá nhân vẫn tăng thấp; giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào giảm sâu; các yếu tố biến động chính trị từ bên ngoài nhìn chung ít ảnh hưởng tiêu cực trực tiếp đến kinh tế Việt Nam.

Kết thúc năm 2014, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 5,98%. Các lĩnh vực chủ chốt đều có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ 2013. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 7,6% (cùng kỳ tăng 5,9%); nông lâm thủy sản tăng 3,49%; tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng loại trừ lạm phát tăng 6,25%; xuất khẩu tăng 12%; xuất siêu đạt 1 tỷ USD.

Mặc dù khu vực có vốn đầu tư nước ngoài vẫn là nhân tố chủ chốt dẫn dắt tăng trưởng, song khu vực nội địa cũng bắt đầu có sự bứt phá ở một bộ phận doanh nghiệp gắn với sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu, hoặc có mối liên hệ kinh doanh với doanh nghiệp FDI; bất động sản có dấu hiệu ấm dần lên; niềm tin tiêu dùng được cải thiện. Chỉ số quản lý nguồn cung (PMI) liên tục ở mức trên 50 điểm trong suốt cả năm 2014.

Lạm phát giá tiêu dùng (CPI) đã được đẩy xuống mức thấp, nhất là về cuối năm. CPI cả năm 2014 tăng 1,84% so với tháng 12/2013, tăng bình quân 4,06% so cùng kỳ, thấp bằng ½ so với mục tiêu đầu năm (khoảng 7-8%) và là mức lạm phát thấp trong vòng hơn 10 năm qua, kể từ năm 2004 (3,0%)

7.2. Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng Việt Nam năm 2014

Năm 2014, Ngân hàng Nhà nước đã có những biện pháp điều hành quyết liệt và linh hoạt chính sách tiền tệ, vừa giữ ổn định vĩ mô, vừa hỗ trợ hồi phục và tăng trưởng kinh tế.

Lượng tiền cung ứng được điều hành hợp lý giữa các kênh, vừa điều hòa thanh khoản cho nền kinh tế và hệ thống ngân hàng, vừa tăng dự trữ ngoại hối, thúc đẩy giảm lãi suất huy động và cho vay, tăng dư nợ tín dụng, kiểm soát được lạm phát thấp dưới mục tiêu.

Tổng phương tiện thanh toán cả năm tăng khoảng 16%, trong giới hạn mục tiêu 16-18% đề ra; tăng trưởng tín dụng đạt 12,62% (đến ngày 22/12/2014), mục tiêu là 12-14%; lãi suất huy động giảm 1,5-2% so với cuối năm 2013 nhưng tổng mức huy động vốn vẫn tăng 16,3%; lãi suất cho vay bình quân giảm khoảng 2%, đưa mặt bằng lãi suất trở lại thời kỳ 2005-2006.

Ngân hàng Nhà nước đã giảm lãi suất điều hành, gắn với điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động VND kỳ hạn dưới 6 tháng và trần lãi suất tiền gửi USD là 0,5% trong cả năm 2014. Bên cạnh đó đã có những quyết định điều chỉnh giảm lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại liên quan đến một số lĩnh vực cần ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu. Đến cuối năm 2014, lãi suất cho vay qua đêm áp dụng trong thanh toán

điện tử liên ngân hàng là 7,5%/năm; lãi suất tái cấp vốn là 6,5%/năm; lãi suất tái chiết khấu là 4,5%/năm.

Tỷ giá hối đoái của VND với các ngoại tệ mạnh, nhất là với USD, được điều hành thận trọng, phù hợp với cung cầu ngoại tệ trên thị trường và tương quan với các yếu tố khác, vừa củng cố lòng tin vào VND, hạn chế USD hóa, vừa hỗ trợ tích cực cho xuất nhập khẩu, tăng dự trữ ngoại hối nhà nước. Vào cuối năm 2014, tỷ giá của USD so với VND tăng 1,4%, trong biên độ dự tính. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ diễn ra bình thường, không có đột biến xấu cả trên thị trường chính thức cũng như thị trường chợ đen.

Việc triển khai chương trình cơ cấu lại hệ thống ngân hàng đạt được những tiến bộ nhất định. Ngân hàng Nhà nước đã ban hành một số quy định nhằm hướng hoạt động ngân hàng đi dần theo thông lệ quốc tế (chẳng hạn như Thông tư số 36/2014 có hiệu lực từ ngày 01/02/2015). NHNN cũng tiếp tục thúc đẩy mua lại nợ xấu qua Công ty VAMC và việc tự xử lý bằng dự phòng rủi ro của các tổ chức tín dụng. Đến tháng 9/2014, nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam theo số liệu giám sát của thanh tra Ngân hàng Nhà nước là 5,2%, số liệu báo cáo của các tổ chức tín dụng là 3,4%. Mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước là sẽ đưa nợ xấu năm 2015 xuống dưới mức 3%. Cơ quan này cũng đang xúc tiến những biện pháp tạo cơ chế và khuôn khổ pháp lý-tài chính thuận lợi hơn trong xử lý nợ xấu, đồng thời cũng có những biện pháp quyết liệt hơn để cơ cấu lại thực sự những ngân hàng thương mại yếu kém. Việc đưa ra một danh sách các ngân hàng có thể bị xử lý theo kiểu Ngân hàng Xây dựng (biến thành sở hữu nhà nước với giá 0 đồng) là một tín hiệu tốt để tăng cường ổn định hệ thống.

Những chuyển biến tích cực của kinh tế vĩ mô, các biện pháp linh hoạt trong chính sách tiền tệ và bước đầu thúc đẩy cơ cấu lại hệ thống ngân hàng đã tạo ra một môi trường ổn định hơn, thuận lợi hơn cho hoạt động tiền tệ tín dụng. Đã có những bứt phá trong hoạt động huy động vốn, cho vay, cải thiện lợi nhuận của một số ngân hàng thương mại. Đã có những nỗ lực xử lý những tồn đọng cũ, tạo nền tảng cho sự tiến lên vững chắc hơn trong thời gian tới của một số ngân hàng lâm vào tình cảnh khó khăn.

Thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào hơn. Khả năng mở rộng cho vay nếu khách hàng có nhu cầu, với lãi suất thấp hơn được mở ra nhiều hơn, nhưng mức độ cạnh tranh cũng trở nên quyết liệt hơn. Yêu cầu về quản trị của từng ngân hàng, vấn đề tăng cường nguồn nhân lực có chất lượng cao cũng đang đặt ra gay gắt hơn.

Kết thúc năm 2014, tổng tài sản của cả hệ thống ngân hàng và định chế tài chính phi ngân hàng (bao gồm cả các công ty tài chính) tăng 13%; thu nhập lãi thuần tăng 10,5%; lợi nhuận trước trích lập dự phòng tăng 2,8%; chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 5,9%; lợi nhuận sau thuế tăng 9,2% so với năm 2013.

Chênh lệch bình quân giữa lãi suất cho vay và chi phí vốn (NIM) là 2,84% (2013: 2,92%); ROE đạt 7,79% (2013: 7,59%); ROA đạt 0,65% (2013: 0,67%).

8 THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý VÀ CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2014

8.1 Sự công nhận của xã hội

Nội dung khen thưởng	Đơn vị khen thưởng	Quyết định số
Giấy khen ACB đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Lễ hội đèn hoa - hội nguyên tiêu xuân Giáp Ngọ năm 2014	Chủ tịch UBND Quận 5	1035/QĐ- UBND ngày 26/02/2014
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ kinh phí xây dựng trường THCS Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang	
Giấy khen ACB đã có thành tích xuất sắc trong công tác an sinh xã hội năm 2013	Chủ tịch UBND Quận 3	19/QĐ-UBND ngày 06/3/2014
Giấy khen ACB có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm năm 2014	Giám đốc Công an, Tp. Hồ Chí Minh	80/QĐ-KT ngày 20/6/2014
Thư cảm ơn ngân hàng tài trợ Quỹ học bổng doanh nghiệp và sinh viên năm học 2014 - 2015	Trường Đại học Kinh tế - Luật	ngày 19/9/2014
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức thành công "Ngày hội hướng nghiệp khoa Ngân hàng lần 11 - năm 2014"	Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	ngày 12/10/2014
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ kinh phí xây dựng Trường tiểu học Tân Giang, Tp. Cao Bằng	UBND Tp. Cao Bằng	
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức khám chữa bệnh, cấp thuốc, tặng quà cho người có hoàn cảnh khó khăn tại thị trấn Óc Eo, tỉnh	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Thị trấn	ngày 08/12/2014

An Giang	Ốc Eo, tỉnh An Giang	
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức khám chữa bệnh, cấp thuốc, tặng quà cho người có hoàn cảnh khó khăn tại xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	UBND Xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	ngày 13/12/2014
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức khám chữa bệnh, cấp thuốc, tặng quà cho người có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	UBND huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	ngày 24/12/2014
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức khám chữa bệnh, cấp thuốc, tặng quà cho người có hoàn cảnh khó khăn tại xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	ngày 05/01/2015
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức khám chữa bệnh, cấp thuốc, tặng quà cho người có hoàn cảnh khó khăn tại xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn	Hội Chữ thập đỏ huyện Hóc Môn	ngày 09/01/2015
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức khám chữa bệnh, cấp thuốc, tặng quà cho người có hoàn cảnh khó khăn tại xã Xuân Lâm, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	UBND Xã Xuân Lâm, Huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	Ngày 10/01/2015
Thư cảm ơn ACB vì đã hỗ trợ, đóng góp ủng hộ quỹ Vì Trường sa thân yêu của UBMTTQ Tp. Hồ Chí Minh	Hội Nữ trí thức Tp. Hồ Chí Minh	Ngày 02/11/2014
Thư cảm ơn ACB vì ủng hộ quỹ Vì người nghèo của Tp. Hồ Chí Minh	UBMTTQ Tp. Hồ Chí Minh	Ngày 24/11/2014

8.2 Các sự kiện đáng chú ý

Thời gian	Sự kiện
27/01	Lễ khánh thành trụ sở mới ACB PGD Đồng Xuân
10/02	Lễ khánh thành trụ sở mới ACB CN Nam Sài Gòn
31/3	Lễ khánh thành trụ sở mới ACB CN Bình Tây
14/4	Đại hội cổ đông thường niên năm 2014
12/6	Lễ khánh thành trụ sở mới ACB CN Sài Gòn
21/7	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Hà Thành
25/7	Hội thảo ra mắt cổng thanh toán điện tử ACB2PAY
21/8	Hội thảo thanh toán quốc tế dành cho nhân viên của khách hàng doanh nghiệp tại ACB tại Tp. Hồ Chí Minh
29/8	Hội thảo thanh toán quốc tế dành cho nhân viên của khách hàng doanh nghiệp tại ACB tại Hà Nội
11/11	Khai trương CN Đông Đô và Lễ ký kết hợp tác cho vay dự án Golden Land (Hà Nội)

8.3 Công tác từ thiện xã hội

Stt	Nội dung	Số tiền
I	Tài trợ học bổng	6.224.000.000
	Học bổng học sinh và sinh viên tại Tp. Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Phước	230.000.000
	Hỗ trợ các chương trình khuyến học cho học sinh và sinh viên tại Tp. Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Bến Tre, tỉnh Phú Yên, tỉnh Bình Định, tỉnh Quảng Ngãi, Tp. Đà Nẵng	444.000.000
	Hỗ trợ trường tiểu học Đức Thắng - Bắc Giang	200.000.000
	Tài trợ xây dựng và tổ chức khánh thành trường tiểu học Tân Giang, Tp. Cao Bằng	5.150.000.000
	Tài trợ khu du tích Truong Bồn, tỉnh Nghệ An	200.000.000
II	Hoạt động y tế, sức khỏe cộng đồng	1.210.000.000
	Hoạt động hiến máu nhân đạo tại Tp. Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Khánh Hòa, Tp. Đà Nẵng và Tp. Hà Nội	510.000.000

	Hoạt động hỗ trợ y tế khám bệnh, cấp thuốc cho trẻ em, người nghèo tại tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Đồng Tháp, Tp. Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Phú Yên	700.000.000
III	Tài trợ cho các đối tượng chính sách và người nghèo	2.205.000.000
	Chương trình "Cây mùa xuân năm 2014" chăm lo tết cho trẻ em nghèo và người già neo đơn tại các địa phương có chi nhánh ACB	1.175.000.000
	Hỗ trợ quỹ "Vì người nghèo" Tp. Hồ Chí Minh, tỉnh Trà Vinh, tỉnh Bạc Liêu, Tp. Daklak và tỉnh Nghệ An	563.000.000
	Cứu trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai tại tỉnh Trà Vinh, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Bình Định	467.000.000
IV	Tài trợ khác	581.400.000
	Vì biển đảo, Vì Trường sa thân yêu	190.000.000
	Hoạt động cộng đồng khác	391.400.000
	Tổng cộng	10.220.400.000

ACB nhận thức rõ sự tồn tại và phát triển của mình gắn liền với sự ổn định và phát triển của xã hội. ACB có định hướng trở thành ngân hàng hàng đầu Việt Nam trên nền tảng các giá trị cốt lõi: Chính trực, Cẩn trọng, Cách tân, Hải hòa và Hiệu quả. ACB tuyên bố trách nhiệm xã hội thông qua cam kết với các đối tượng hữu quan chính như sau:

Với Khách hàng: ACB cam kết lắng nghe và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng với chất lượng phục vụ chuyên nghiệp.

Với Nhân viên: ACB cam kết tạo ra cơ hội nghề nghiệp cho người lao động, góp phần tạo công ăn việc làm cho xã hội; xây dựng môi trường làm việc thân thiện; phát triển nhân viên phù hợp với năng lực của nhân viên và nhu cầu của ACB; và đãi ngộ xứng đáng tùy theo năng lực và kết quả công việc.

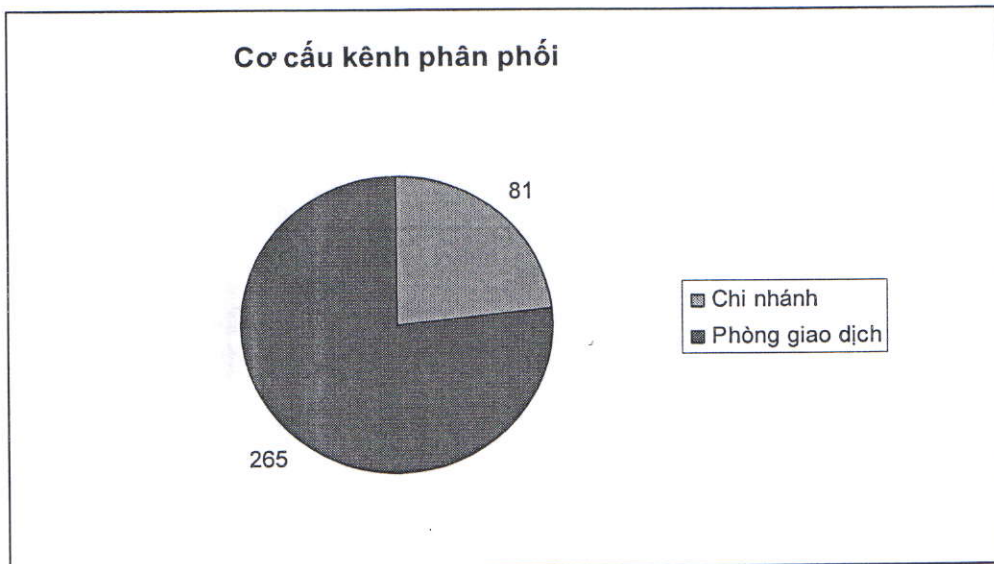
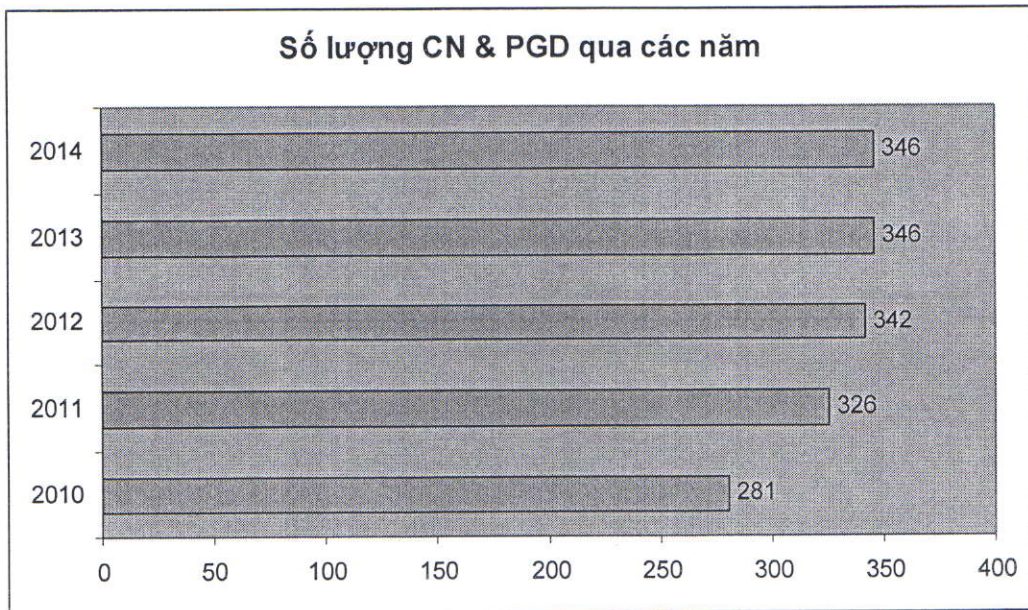
Với Cổ đông: ACB cam kết là tổ chức tài chính quản lý vốn của cổ đông, quản lý tài sản của Ngân hàng minh bạch, có hiệu quả cao và bền vững nhằm đảm bảo và nâng cao giá trị đem lại cho cổ đông.

Với Cơ quan quản lý nhà nước: ACB cam kết tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, góp phần vào sự ổn định và phát triển chung của ngành ngân hàng và của toàn xã hội.

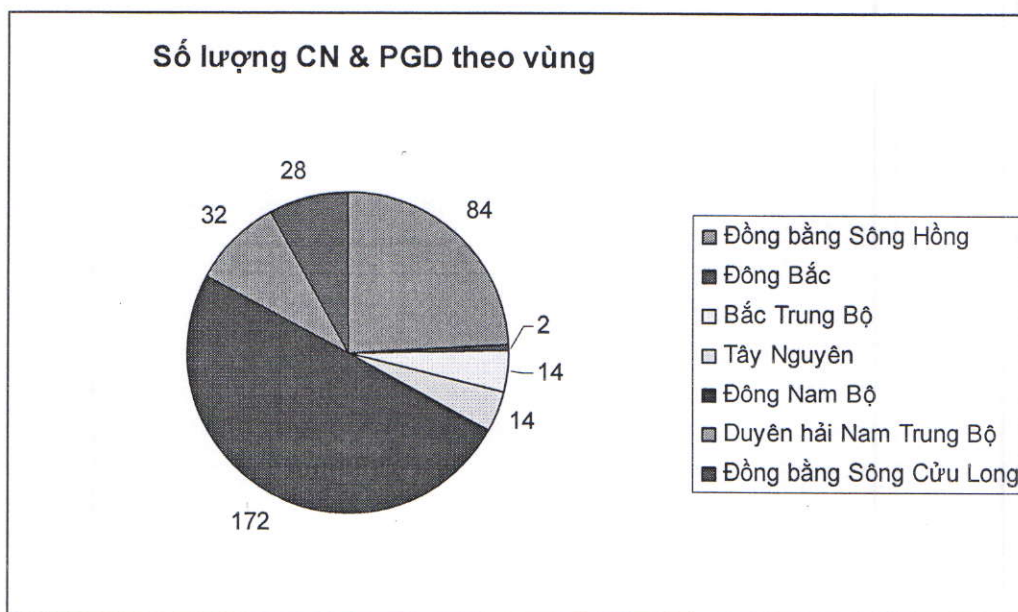
Với Cộng đồng: ACB cam kết, trên cơ sở khả năng và nguồn lực của mình, góp phần vào sự thay đổi và hỗ trợ cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội từ thiện tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, y tế và sức khỏe cộng đồng, chăm lo cho các đối tượng chính sách và người nghèo, và hỗ trợ khắc phục hậu quả của thiên tai.

9 MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH

Tính đến 31/12/2014, ACB có tổng cộng 346 chi nhánh và phòng giao dịch.



Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch chia theo vùng địa lý:



Ghi chú:

Đồng bằng sông Hồng: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Quảng Ninh;

Đông Bắc: Thái Nguyên, Bắc Giang;

Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình

Tây Nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Daklak, Lâm Đồng

Đông Nam Bộ: Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh;

Duyên hải Nam Trung Bộ: Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;

Đồng bằng sông Cửu Long: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

(Danh sách chi nhánh và phòng giao dịch được liệt kê trong Báo cáo thường niên 2014 bản in chính thức.)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15/4/2015 *hieu*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Minh Toàn

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước – CN Tp. HCM;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Đính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán ACB 2014 (hợp nhất và riêng).

